

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO TÓM TẮT
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÓM TẮT
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2022

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÓM TẮT TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục. Các chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn được Đảng, Nhà nước, Chính phủ chỉ đạo triển khai quyết liệt và hiệu quả. Khu vực sản xuất trong nước, các thị trường đối tác lớn của Việt Nam phục hồi, tăng trưởng; các doanh nghiệp đẩy mạnh tái cơ cấu, thay đổi mô hình kinh doanh, đa dạng hóa toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ **“vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả”**. Các tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam đang vươn lên mạnh mẽ sau dịch bệnh Covid-19.

Tiếp nối các thành tích đã đạt được, năm 2022, ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) tiếp tục nỗ lực phấn đấu và đã đạt thêm nhiều kết quả quan trọng. Công cuộc chuyển đổi số quốc gia do ngành TT&TT chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện với mục tiêu kép là vừa phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh của Việt Nam để vươn ra thế giới ngày càng được lan tỏa sâu rộng trên phạm vi toàn quốc. Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiếp tục khẳng định được vai trò tiên phong trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ. Công tác báo chí, truyền thông tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên. Truyền thông, báo chí đã góp phần truyền tải ra thế giới những thông tin sinh động, đa chiều về đất nước, con người Việt Nam ổn định, thân thiện, năng động và giàu tiềm năng phát triển.

Năm 2022, doanh thu toàn ngành TT&TT ước đạt 3.893.595 tỷ đồng, tăng 12,7% so với năm 2021 và gấp 1,5 lần so với dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm

2022 của cả nước. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 98.982,30 tỷ đồng, tăng 24,7% so với năm 2021. Tổng số lao động toàn ngành năm 2022 là 1.510.027 lao động, tăng 5% so với năm 2021. Năng suất lao động ngành TT&TT (tính theo doanh thu) ước đạt khoảng 648 triệu đồng, tốc độ tăng năng suất 6,7% so với năm 2021.

A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Công tác Đảng

Năm 2022, quán triệt nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Ban Cán sự đảng (BCSD) Bộ TT&TT đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác của Bộ, ngành TT&TT theo Quy chế làm việc của BCSD. BCSD luôn thực hiện dân chủ, minh bạch, khách quan, công tâm, công khai nên đã tạo được sự nhất trí, đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các công việc của BCSD.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đã được BCSD cho ý kiến theo đúng quy định của Trung ương và quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Năm 2022, BCSD đã đề nghị Ban Bí thư bổ nhiệm 01 đồng chí Thứ trưởng; đề nghị Ban Tổ chức Trung ương quyết định quy hoạch 11 đồng chí vào danh sách quy hoạch chức danh Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ TT&TT giai đoạn 2026 - 2031 nhằm tạo nguồn cán bộ cho Bộ và Trung ương giai đoạn 2026 - 2031.

BCSD cũng phân công trách nhiệm rõ ràng, siết chặt kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì trong công tác xây dựng chính sách, đảm bảo các chính sách được triển khai, xây dựng tuân thủ đúng quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thận trọng, chắc chắn trong từng khâu, rà soát kỹ, đảm bảo tính đồng bộ của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, kiểm soát kỹ trong việc thực hiện quyền lực. Các ý kiến tham gia đều được BCSD chỉ đạo phải nghiên cứu thấu đáo, giải trình chi tiết, tiếp thu đầy đủ, không có tình trạng “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ trong văn bản pháp luật.

Năm 2022 cũng là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng ủy Bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng: Học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, Trung ương 6 khóa XIII; chỉ đạo thực hiện chuyên đề năm 2022 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: “Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan Trung ương”.

Chỉ đạo tổ chức Đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022 - 2025. Xây dựng quy hoạch Đảng ủy Bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kiện toàn cấp ủy đồng bộ với thay đổi tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo các đơn vị theo Nghị định mới của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 58-QĐ/TW ngày 05/8/2022 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Phát động và đã có nhiều đảng viên tích cực tham dự cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2022. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số của Đảng bộ, xây dựng thử nghiệm ứng dụng (app) sổ tay đảng viên điện tử, đánh giá hợp chuẩn tiến tới chính thức sử dụng.

Năm 2023, BCSD tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác nắm tình hình dư luận xã hội; làm tốt công tác định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 03-CT/ĐUK ngày 10/11/2022 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về tăng cường công tác quản lý đảng viên. Xây dựng đề án “Đổi mới trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”; Tổng kết đánh giá việc nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra xây dựng Đảng nhân kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Kiểm tra Đảng.

Đổi mới công tác dân vận; đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; những dấu hiệu, biểu hiện vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc thực hiện các quy định về nêu gương, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Hoạt động Công đoàn

Năm 2022, Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam (TTTTVN) đã chỉ đạo các công đoàn trực thuộc thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ); phối hợp với lãnh đạo chuyên môn thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của đoàn viên và NLĐ, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống, đảm bảo việc làm cho NLĐ, giúp cho công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) yên tâm công tác, tạo động lực và niềm tin gắn bó với đơn vị và doanh nghiệp. Công tác phát triển đoàn viên tiếp tục được quan tâm (kết nạp mới 3.931 đoàn viên), công tác nữ công có nhiều hoạt động hiệu quả với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Các cấp công đoàn không ngừng đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, hướng về cơ sở, gắn bó với cơ sở, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công đoàn và chăm lo, bảo vệ tốt hơn cho CNVCLĐ. Phong trào thi đua trong CNVCLĐ có nhiều đổi mới, thiết thực với cơ sở, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ phát triển đơn vị và của Ngành. Tổ chức chăm lo đối với đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 với tổng số tiền 3,260 tỷ đồng. Các cấp công đoàn ngành TT&TT đã hỗ trợ 1,5 tỷ đồng cho đoàn viên, NLĐ bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp. Trong năm 2022 đã hỗ trợ 6,937 tỷ đồng cho CNVCLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Năm 2023, Công đoàn TTTTVN xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức đại hội công đoàn các cấp, Đại hội Công đoàn TTTTVN lần thứ XVI; Triển khai và quán triệt nghị quyết đại hội công đoàn các cấp và thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn TTTTVN. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn, hướng mạnh về cơ sở; sự phối hợp, gắn kết với chuyên môn đồng cấp, làm tốt công tác phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Công đoàn TTTTVN. Phát động và triển khai các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên, người lao động. Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác song phương với các công đoàn cùng ngành nghề trong khu vực và trên thế giới.

Hoạt động Đoàn Thanh niên

Năm 2022, Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT (Đoàn Bộ) đã không ngừng tổ chức học tập, rèn luyện, phấn đấu, đưa công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ TT&TT có nhiều bước phát triển mới vượt bậc, mang tính sáng tạo, đột phá, thể hiện sức trẻ và tính lan tỏa rộng rãi. Đoàn Bộ cũng đã tổ chức thành công Đại hội Đoàn Bộ TT&TT lần thứ V, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và đã bầu ra Ban Chấp hành mới với 25 đồng chí đến từ các cơ sở Đoàn trực thuộc Đoàn Bộ. Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Bộ đã từng bước hướng vào các hoạt động tình nguyện tại chỗ, thiết thực, góp phần xây dựng cơ quan và động viên đoàn viên, thanh niên của Bộ; gắn bó nhiều hơn hoạt động Đoàn với chuyên môn, nghiệp vụ, thiết thực giúp ích cho các đồng chí đoàn viên nâng cao năng lực chuyên môn. Tổ chức Đoàn và các hoạt động của Đoàn dần đi vào ổn định tạo được sự gắn kết chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của cơ quan trong tổ chức các hoạt động; gắn kết với Đoàn Thanh niên một số đơn vị bạn trong xây dựng và tổ chức các chương trình, qua đó gia tăng tiềm lực và sức lan tỏa của các hoạt động.

Năm 2023, Đoàn Thanh niên Bộ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh niên gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, của Bộ, chuyển sinh hoạt của Đoàn Thanh niên Bộ lên môi trường số. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đời sống, trong phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh thiếu niên và cộng đồng xã hội. Tuyên truyền, hướng nghiệp, khuyến khích thanh thiếu niên tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, trình độ, hiểu biết về công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực số, góp phần phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Đổi mới trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước về bưu chính.

- Đo lường và công bố công khai chất lượng dịch vụ chuyển phát của các doanh nghiệp bưu chính để tạo động lực thi đua, cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- Tăng cường số lượng kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm và công bố công khai hình thức, kết quả xử lý.

2. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 24/6/2022, Bộ TT&TT đã chủ trì tổ chức Triển lãm Tem Bưu chính quốc gia - Vietstampex 2022 sau thời gian bị gián đoạn bởi dịch Covid-19. Triển lãm tem Vietstampex 2022 đã góp phần nâng cao nhận thức và niềm tự hào của người dân Việt Nam về đất nước, con người, văn hóa và lịch sử nước nhà.

- Ngày 22/7/2022, VNPost ký thỏa thuận hợp tác trong việc trao đổi, tổ chức chuyển thư đường bộ qua cửa khẩu Việt Nam - Lào. Đây là hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào; 45 năm ký kết Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào.

- Từ ngày 07-08/12/2022, Bộ TT&TT, Bưu điện Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị Bưu chính các nước ASEAN (ASEANPOST) lần thứ 28.

3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. Nghị định đã bãi bỏ, điều chỉnh lại các quy định pháp luật không còn phù hợp so với pháp luật chung; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp có các hoạt động có dấu hiệu bất thường, ảnh hưởng đến sự lành mạnh, bền vững của thị trường.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 654/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Đây là chiến lược cấp quốc gia đầu tiên của lĩnh vực Bưu chính, là định hướng để Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử thúc đẩy phát triển chính phủ số, xã hội số.

- Ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BTTTT quy định chi tiết một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính không thuộc dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Luật Bưu chính; Báo cáo nghiên cứu cơ chế, chính sách chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính; hệ thống báo cáo trực tuyến của Bộ TT&TT kết nối với các doanh nghiệp bưu chính.

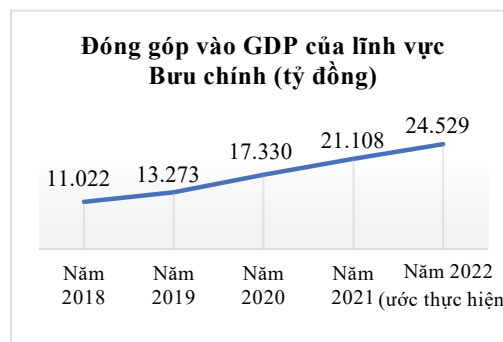
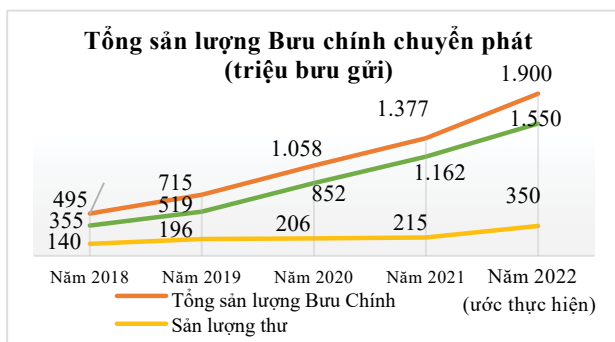
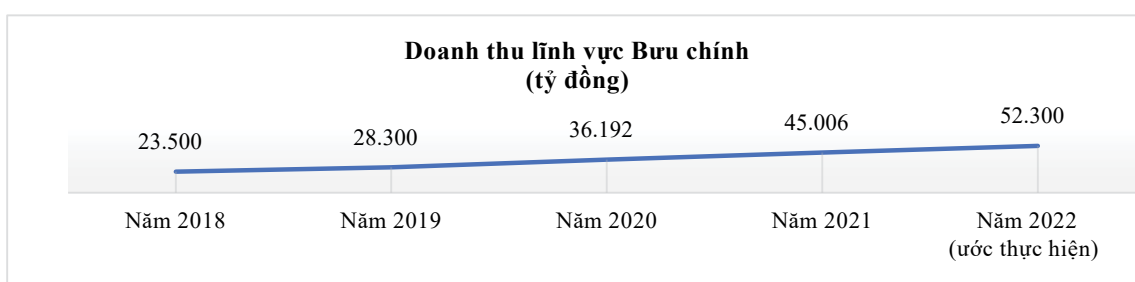
- Triển khai quản lý, điều hành mạng bưu chính KT1 theo các quy định mới tại Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (thay thế Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg), theo đó mở rộng phạm vi phục vụ dịch vụ bưu chính KT1 đến cấp xã và bổ sung nhiệm vụ chuyển phát tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước qua mạng bưu chính KT1 để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. 100% bưu gửi KT1 được chuyển phát an toàn, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống.

Hoàn thành hiện đại hóa phương tiện vận chuyển bưu chính KT1 (11 xe bưu chính chuyên dùng); Xây dựng giải pháp triển khai trung tâm điều hành giám sát mạng bưu chính KT1; Phối hợp với Bộ Công an (Cục An ninh chính trị nội bộ - A03) tổ chức tập huấn, tuyên truyền đảm bảo an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

- Phát hành 20 bộ tem bưu chính⁽¹⁾, trong đó phát hành đặc biệt 03 bộ tem “50 năm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị (1972-2022)”; “Biển, đảo Việt Nam (bộ 3): Động vật đặc hữu biển, đảo”; “Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022)”.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc thúc đẩy việc giao doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 468/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện thẩm định hồ sơ, cấp mới Giấy phép, Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho 90 doanh nghiệp; Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 11 doanh nghiệp bưu chính (DNBC). Làm việc với một số DNBC về việc cạnh tranh không lành mạnh.



- Kết quả thực hiện năm 2022: Sản lượng bưu gửi tăng 38%; Doanh thu dịch vụ bưu chính tăng 16%; Đóng góp vào GDP của lĩnh vực Bưu chính tăng 16%; Số lượng doanh nghiệp bưu chính tăng 12%, so với năm 2021.

⁽¹⁾ “Cây cà phê”, “Tem tình yêu”, “Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 SEA Games 31”, “Truyện cổ tích Việt Nam: Cây khế”, “Biển, đảo Việt Nam (bộ 3): Động vật đặc hữu biển, đảo”, “50 năm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị (1972 - 2022)”, “Thác nước Việt Nam”, “An toàn giao thông đường bộ (bộ 3)”, “Hồ”, “Âm thực Việt Nam (bộ 3)”, “Chiến sĩ cách mạng Hoàng Thế Thiện (1922 - 1995)”, “Kiến trúc nhà thờ”, “Tem phát hành chung Việt Nam - Ấn Độ”, “Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1922 - 2022)”, “Chuyển đổi số quốc gia”, “Tết Quý Mão”, “Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhạc sỹ Đỗ Nhuận (1922 - 2022)”, “Kỷ niệm 50 năm Trận chiến 12 ngày đêm “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không (1972 - 2022)”, “Kỷ niệm 700 năm mất nhà sử học Lê Văn Hưu (1230 - 1322)”

4. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc

- Doanh nghiệp lợi dụng chính sách giảm giá, khuyến mại, chiết khấu để cung cấp dịch vụ bưu chính với giá thấp, thậm chí dưới giá thành, dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp bưu chính trên thị trường.

- Số lượng doanh nghiệp bưu chính mới ra nhập thị trường tăng 12%, tuy nhiên, hầu hết là doanh nghiệp nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp.

- Chất lượng dịch vụ bưu chính chuyển phát, đặc biệt là chuyển phát cho thương mại điện tử, được cải thiện nhờ ứng dụng công nghệ. Tuy nhiên, còn hiện tượng hàng lậu, hàng cấm được gửi qua đường bưu chính.

Giải pháp

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan để thực thi nghiêm các quy định của Luật Cạnh tranh đối với các doanh nghiệp bưu chính, xử phạt nghiêm các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, bán phá giá, bán dưới giá thành, khuyến mại vượt quá thời gian theo quy định.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi điều kiện cấp phép đối với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bưu chính và chất lượng dịch vụ bưu chính, đảm bảo an toàn an ninh bưu gửi.

5 Bài học kinh nghiệm

- Cần tăng cường kiểm tra, giám sát để phát hiện kịp thời vi phạm của các doanh nghiệp bưu chính nhằm chấn chỉnh, xử lý kịp thời và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cần tập trung đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bưu chính, kịp thời sửa đổi, bổ sung, cập nhật các tiêu chuẩn cần thiết.

- Cần nghiên cứu, học tập các kinh nghiệm quốc tế phù hợp trong lĩnh vực bưu chính để có thể áp dụng tại Việt Nam, làm cho bưu chính Việt Nam hội nhập sâu, rộng với bưu chính thế giới.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số lĩnh vực

Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) theo đánh giá của Liên minh bưu chính thế giới UPU trong nhóm 6. Tổng doanh thu lĩnh vực bưu chính đạt 63.760 tỷ

đồng. Điểm phục vụ có người phục vụ và có kết nối Internet đạt 100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ và 87% điểm có kết nối Internet.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và ngoài công ích;
- Tăng cường thanh kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về cạnh tranh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về giá cước bưu chính;
- Xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính.
- Triển khai hiệu quả kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.
- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu xây dựng Luật Bưu chính sửa đổi.
- Tổ chức Diễn đàn hợp tác và phát triển bưu chính Việt Nam 2023.

7. Định hướng 2024 - 2025

- Đến năm 2025, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân. Khả năng tiếp cận phổ cập dịch vụ đạt tối thiểu 50 bưu gửi/đầu người; 100% điểm phục vụ có người phục vụ và có kết nối Internet để hỗ trợ việc đưa hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử; 100% hộ gia đình có địa chỉ số. Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính chuyển phát phục vụ thương mại điện tử đạt 30%/năm.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Bưu chính số 49/2010/QH12.
- Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính trong nhóm 6, là nhóm các nước có chất lượng, hiệu quả dịch vụ bưu chính phát triển nhanh và bền vững.
- Chuyển đổi số dịch vụ bưu chính, phát triển các dịch vụ bưu chính số, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bằng các công cụ, ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ giám sát online, từ xa, thời gian thực.
- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các DNBC.
- Phát triển mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ số để hiện đại hóa mạng lưới. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương để nâng cao chất lượng dịch vụ mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Đổi mới trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả

- Dẫn dắt các Doanh nghiệp viễn thông trong chuyển đổi chiến lược phát triển: chuyển đổi từ hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số; từ nhà cung cấp dịch vụ Viễn thông thành nhà cung cấp hạ tầng số như dịch vụ, nhà cung cấp nền tảng số.

- Đặt hàng các DNVT trong việc giải các bài toán lớn, cấp bách của đất nước: Sản xuất thiết bị 5G, xử lý vùng lõm sóng, đưa cáp quang đến các thôn bản.

- Đồng hành với Doanh nghiệp trong việc xử lý các vấn đề tồn tại lâu năm, đem lại lợi ích chung cho cộng đồng, người sử dụng: Giải quyết vấn nạn SIM kích hoạt sẵn, SIM có thông tin thuê bao không chính xác, Nâng cao hiệu quả doanh nghiệp thông qua việc thúc đẩy sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

- Giám sát thường xuyên; thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; xử lý quyết liệt, công khai và mang tính răn đe đối với các doanh nghiệp có sai phạm.

2. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 09/11/2022, Quốc hội đã thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện. Dự án Luật được thông qua đã thể chế hoá kịp thời đường lối chủ trương của Đảng, đồng bộ với hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy việc quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện hiệu quả, góp phần phát triển hạ tầng số.

- Ngày 13/6/2022, Quốc hội đã thông qua nhiệm vụ xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi) đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và dự kiến thông qua tại Kỳ họp tháng 10/2023.

- Ngày 07/12/2022, dưới sự bảo trợ của Bộ TT&TT, Hiệp hội Internet Việt Nam tổ chức chương trình kỷ niệm 25 năm Internet Việt Nam và Ngày Internet (*Internet Day*) 2022. Trải qua 25 năm, Việt Nam đã trở thành một nước mạnh về viễn thông - Internet với công nghệ hiện đại, mức phổ cập Internet cao.

- Xóa các vùng lõm sóng di động: Hoạt động này được thúc đẩy triển khai mạnh mẽ từ tháng 9/2021 nhằm mục tiêu hỗ trợ việc học tập theo hình thức trực tuyến và thúc đẩy phát triển xã hội số. Trước thời điểm ngày 01/01/2021, cả nước có tổng cộng 2.418 thôn lõm sóng. Đến thời điểm hiện tại các doanh nghiệp viễn thông đã hoàn thành phủ sóng cho 2.152/2.418 điểm lõm sóng là các thôn, bản trên toàn quốc. Như vậy tỉ lệ thôn đã có sóng trên toàn quốc đạt 99,73%. Bộ TT&TT đang đề nghị các địa phương tiếp tục phát hiện các địa điểm lõm sóng, nhất là tại các thôn bản vùng sâu, vùng xa để có kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới.

- Ngày 11/10/2022, Bộ TT&TT tổ chức Hội nghị ASEAN về 5G: Các nước ASEAN đang có chiến lược phát triển 5G nhưng cũng phải đối mặt với nhiều vấn đề, cần phải hợp tác để phát triển 5G như về tiêu chuẩn, công nghệ, an toàn thông tin và đây cũng là các mục tiêu ưu tiên hợp tác phát triển trong thời gian tới.

- Các nhà mạng Viettel, VNPT, MobiFone, Vietnamobile, Local, Intel và Gmobile đã cùng ký thoả thuận cam kết (MoU) thực hiện kế hoạch ngăn chặn, xử lý cuộc gọi rác và quản lý thông tin thuê bao di động, quản lý SIM tồn trên kênh phân phối nhằm ngăn chặn, xử lý cuộc gọi rác.

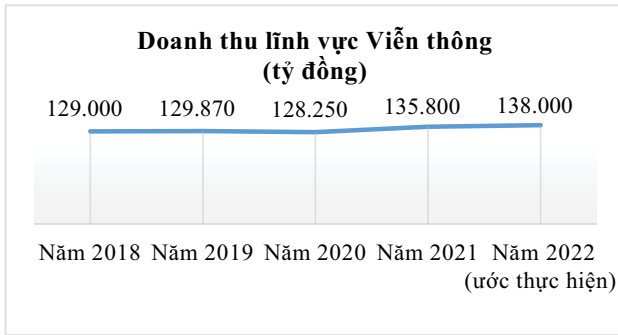
- Triển khai đầu số 156 để tiếp nhận phản ánh về cuộc gọi rác, cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo. Người dùng dịch vụ viễn thông tại Việt Nam có thể phản ánh qua đầu số 156 đến tất cả các nhà mạng cung cấp dịch vụ viễn thông cố định, di động tiếp nhận các cuộc gọi phản ánh, phân loại và xử lý hỗ trợ, giúp đỡ người dân.

3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

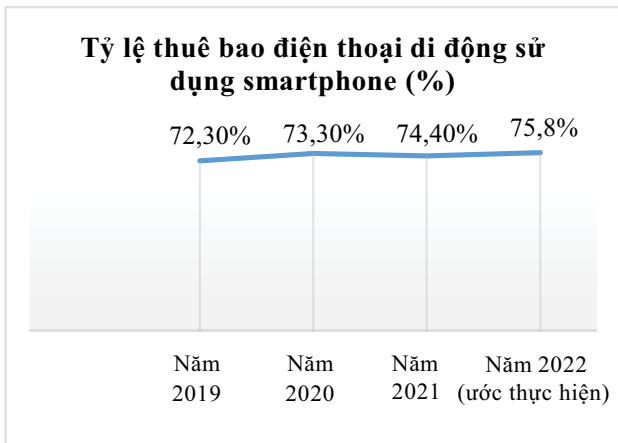
- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2269/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (VTCI) đến năm 2025, đây là cơ sở quan trọng để Bộ TT&TT tiếp tục thực hiện các mục tiêu phổ cập dịch vụ viễn thông ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Ban hành Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025; Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT quy định danh mục, chất lượng dịch vụ VTCI và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ VTCI tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ VTCI.

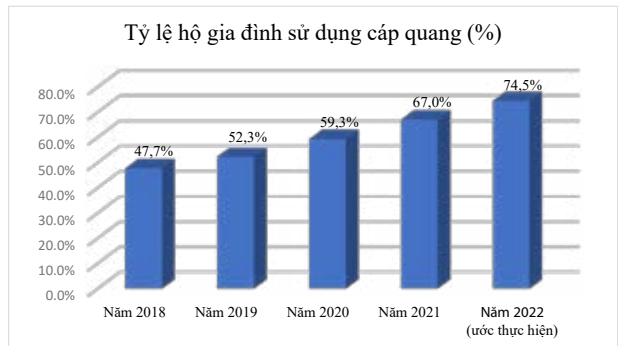
- Hoàn thành việc hỗ trợ cung cấp dịch vụ VTCI theo Quyết định số 1159/QĐ-TTg về việc tiếp tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ dịch vụ VTCI thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2020.



Năm 2022 ước doanh thu dịch vụ Viễn thông đạt 138.000 tỷ đồng, tăng 1,6% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 ước đạt 44.500 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2021.



Thuê bao điện thoại di động sử dụng smartphone ước đạt 75,8%, tăng 1,4% so với năm 2021.



- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang tính đến tháng 12/2022 ước đạt 74,5% xấp xỉ đạt mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2022 là 75% tăng 7,5 %, so với cùng kỳ năm 2021.

- Hệ thống cáp quang đã triển khai tới 100% các xã, phường, thị trấn, 91% thôn bản, 100% trường học.

- Lộ trình dừng công nghệ 2G: Bộ TT&TT đã có văn bản về định hướng triển khai lộ trình, kế hoạch dừng công nghệ di động 2G. Theo đó đặt ra mục tiêu hoàn thành việc dừng công nghệ 2G chậm nhất đến thời điểm tháng 9/2024 là thời điểm hết hạn giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông di động và giấy phép băng tần số vô tuyến điện để phù hợp với định hướng quy hoạch tần số vô tuyến điện.

- Chỉ đạo các DNVT hoàn thành đối soát thông tin thuê bao 76 triệu hồ sơ (100%) với CSDL quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng quy hoạch băng tần 3,5GHz và điều chỉnh lại quy hoạch băng tần 2,6 GHz cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Cấp phép băng tần nhanh chóng cho các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các công nghệ 4G, 5G. Cấp tổng số hơn 23.000 giấy phép sử dụng tần số (tăng hơn 20% so với năm 2021).

- Chỉ đạo, đôn đốc 02 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ETC, các đơn vị quản lý, sử dụng thiết bị RFID thu phí giao thông đăng ký cấp phép sử dụng tần số theo quy định. Kết quả đến nay 100% (38/38) đơn vị đã có giấy phép hoặc có hồ sơ đăng ký cấp phép bổ sung.

- Bộ đã phối hợp với Bộ Công an xác định, xử lý 05 vụ việc (Hà Nội: 02 vụ, TP. HCM: 03 vụ) sử dụng trạm BTS giả mạo để thực hiện các hành vi phát tán tin nhắn lừa đảo trên mạng viễn thông di động. Đây là các thiết bị có thể nhắn tin giả mạo dùng để lừa đảo với tần suất 40.000-80.000 tin nhắn/ngày/thiết bị. Bộ đã tiến hành thanh tra 12 cuộc, kiểm tra 112 cuộc (100% kế hoạch); thực hiện 355 cuộc kiểm tra đột xuất đối với các đối tượng sử dụng tần số. Đã ban hành 94 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó: phạt tiền 93 vụ với tổng số tiền 169.750.000 đồng, phạt cảnh cáo 01 vụ, nhắc nhở 112 vụ.

- Tháng 9/2022, Đại diện Việt Nam đã tái trúng cử vị trí Chủ tịch của Nhóm Vô tuyến khu vực châu Á - Thái Bình Dương (AWG) nhiệm kỳ 2022 - 2025.

- Bảo vệ quyền lợi của Việt Nam về tần số và quỹ đạo vệ tinh, thúc đẩy ứng dụng thông tin vô tuyến phục vụ phát triển kinh tế xã hội đồng thời đảm bảo các hoạt động an ninh quốc phòng, Bộ đã nghiên cứu, xây dựng, có 17/17 đề xuất của Việt Nam (trong tổng số 29 đề xuất) được Hội nghị của khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Hội nghị APG- 2023)⁽²⁾ thống nhất đưa vào xây dựng thành quan điểm chung của khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho các chương trình nghị sự liên quan.

- Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD). Xây dựng Thông tư quy định chi tiết Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg về Mạng điện báo Hệ đặc biệt. Hoàn thành triển khai kết nối mạng TSLCD thông suốt 4 cấp chính quyền, thiết lập và vận hành 298 phiên truyền hình hội nghị trong đó có 34 phiên truyền hình trực tuyến đến cấp xã phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Lưu thoát 17.420 công điện trong đó công điện khẩn mật chiếm 90% tổng sản lượng. Triển khai thử nghiệm giải pháp bảo mật cơ yếu cho hệ thống hội nghị truyền hình lưu động phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

⁽²⁾ Chuẩn bị cho Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới WRC-2023

- Công tác quản lý tài nguyên Internet: Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để xây dựng chính sách giảm phí, lệ phí tên miền “.vn” cho các nhóm đối tượng giới trẻ, doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh nhằm thúc đẩy ứng dụng trực tuyến trong kinh doanh, gắn với các sản phẩm dịch vụ số Make in Viet Nam. Xây dựng hệ thống công cụ tự động, xác định các tên miền liên quan đến ngân hàng, thương mại điện tử có dấu hiệu vi phạm về hoạt động ngân hàng, tín dụng, cho vay trực tuyến; và chuyển danh sách tên miền này tới các cơ quan có thẩm quyền về lĩnh vực ngân hàng, thương mại (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công Thương) để xem xét, xử lý vi phạm.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên Internet Việt Nam là 53% (vượt 1% so với chỉ tiêu 2022); Việt Nam thuộc Top 10 quốc gia có tỷ lệ ứng dụng triển khai IPv6 cao nhất toàn cầu. Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho Cổng Thông tin điện tử (TTĐT), Dịch vụ công (DVC), cụ thể như sau: 44/63 (70%) tỉnh, thành phố đã chuyển đổi thành công IPv6 (vượt 10% so với chỉ tiêu 2022); 8/22 (36,3%) Bộ, ngành đã chuyển đổi thành công IPv6. Tổng đạt 52/85 bộ, ngành, địa phương (cao gấp 2,5 lần so với năm 2021; tỷ lệ tăng trưởng 148% so với 2021).

- Bộ TT&TT (Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC) đại diện Việt Nam bảo vệ thành công đề xuất của khu vực châu Á (APT) về sửa đổi Nghị quyết 64 của ITU về chuyển đổi IPv6 tại Hội nghị Tiêu chuẩn hóa viễn thông thế giới WTSA-20, nhấn mạnh sự cạn kiệt IPv4, tầm quan trọng của chuyển đổi IPv6; các quốc gia cần có kế hoạch chuyển đổi IPv6 phù hợp và các hoạt động đào tạo, tập huấn cho các đối tượng cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, v.v.

4. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

(1) Chưa thực hiện được việc triển khai đấu giá tần số, kho số, tên miền. Công tác xác định giá khởi điểm gặp rất nhiều khó khăn, không xác định được do không thu thập được giá tham chiếu của thị trường theo quy định.

(2) Chưa khắc phục được triệt để tình trạng SIM không chính chủ, là một trong những nguyên nhân để các đối tượng xấu lợi dụng tiến hành các cuộc gọi rác, các cuộc gọi lừa đảo, ảnh hưởng lớn đến xã hội, người dân, khách hàng.

(3) Chương trình viễn thông công ích triển khai chậm so với dự kiến, làm ảnh hưởng đến việc phổ cập dịch vụ viễn thông đến các vùng sâu, vùng xa, đến các vùng kinh tế xã hội khó khăn. Nguyên nhân do quá trình nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn gặp nhiều khó khăn, một số nội dung phải bám sát các quy định có liên quan đến dịch vụ công ích, quy trình đặt hàng,... có nhiều thay đổi so với giai đoạn

trước đây; hoặc một số khâu trước khi triển khai mua sắm, đấu thầu phải tổ chức khảo sát, đánh giá lại nhu cầu thực tế (máy tính bảng) nên đã ảnh hưởng đến tiến độ của Chương trình.

(4) Thị trường tên miền và các dịch vụ hosting gặp nhiều khó khăn trong năm 2022 do doanh nghiệp cắt giảm chi phí bởi sự tác động ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế. Sự cạnh tranh đến từ các nền tảng TMDT và mạng xã hội có lợi thế rất lớn trong kinh doanh online cũng đã thu hút lớn đến người sử dụng, thay vì thiết lập một website bán hàng chuyên nghiệp. Các nhà cung cấp tên miền quốc tế xuyên biên giới vào thị trường Việt Nam với chi phí rẻ và thủ tục rất đơn giản cũng làm bất bình đẳng với các Nhà cung cấp tên miền trong nước.

Giải pháp:

(1) Khẩn trương báo cáo, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, tháo gỡ khó khăn để tổ chức đấu giá tần số, kho số, tên miền; triệt để thực hiện phân bổ tài nguyên thông qua đấu giá để tăng tính minh bạch và tận dụng nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

(2) Quyết liệt thực hiện các giải pháp đồng bộ để giải quyết tình trạng SIM không chính chủ. Thanh, kiểm tra và xử phạt đến các đại lý, các đối tượng đăng ký và sở hữu nhiều SIM thuê bao; SIM có tài khoản khủng và các cá nhân tiếp tay cho các đối tượng này.

(3) Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện, kết hợp với việc nhanh chóng giải ngân nguồn vốn từ Quỹ VTCI để phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng các điểm lữ hành và phát triển mạng băng rộng cố định đến các thôn bản theo các mục tiêu của từng năm và cả giai đoạn đã đề ra.

- Triển khai các giải pháp, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân, từ nguồn quỹ VTCI để thực hiện mục tiêu mỗi người dân có 1 điện thoại thông minh, mỗi gia đình có một thiết bị thông minh.

- Thực hiện dùng chung hạ tầng 5G.

(4) Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động tên miền quốc tế bình đẳng với tên miền “.vn”. Triển khai toàn diện các hoạt động nâng cao giá trị nhận diện thương hiệu của tên miền “.vn”: nhận diện, tin cậy, an toàn; đẩy mạnh các hoạt động digital marketing cho tên miền “.vn”. Áp dụng kỹ thuật eKYC trong đăng ký tên miền để mang lại thuận tiện cho người đăng ký, cắt giảm chi phí cho người đăng ký liên quan đến nhân công.

5. Bài học kinh nghiệm

- Đối với các việc mới, việc khó thì Bộ phải đóng vai trò tiên phong, dẫn dắt triển khai thực hiện, phải biến việc khó thành việc dễ, phải biến việc phức tạp thành việc đơn giản.

- Tin tưởng giao phó việc thực hiện các bài toán lớn, bài toán khó, bài toán mang tầm chiến lược của đất nước cho các Doanh nghiệp. Tích cực đặt hàng và giao nhiệm vụ mới và khó cho các doanh nghiệp, đây cũng là động lực và phương thức hiệu quả để thúc đẩy lĩnh vực ngày càng phát triển.

- Công tác giám sát, kiểm tra, đôn đốc cần phải thực hiện thường xuyên, liên tục; chú trọng xây dựng hệ thống giám sát online, cảnh báo online và xử phạt online đảm bảo khách quan, chính xác và kịp thời.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số lĩnh vực

Xếp hạng chỉ số phát triển viễn thông (IDI) theo đánh giá của Liên minh viễn thông quốc tế (ITU) năm đạt Top 60. Tổng doanh thu lĩnh vực viễn thông đạt 21 tỷ USD. Thị phần dịch vụ điện toán đám mây của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường nội địa đạt 50%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 84%. Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 76%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Trình Quốc hội thông qua dự án Luật Viễn thông sửa đổi tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV.

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

- Triển khai đấu giá băng tần 2,3GHz, 2,6GHz, 3,5GHz cho thông tin di động IMT; Rà soát hoàn thiện thủ tục pháp lý của Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg và triển khai đấu giá kho số viễn thông, tên miền theo quy định.

- Triển khai chương trình thúc đẩy phát triển IDC, điện toán đám mây ở Việt Nam, tuyến cáp quang biển do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ. Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng các tuyến cáp quang biển hiện có.

- Có các biện pháp thúc đẩy thực hiện mục tiêu mỗi người dân một smartphone nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phối hợp và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai kế hoạch

dùng công nghệ di động 2G theo lộ trình, tăng cường triển khai phủ sóng 4G, triển khai 5G.

- Thúc đẩy phát triển IPv6, Internet an toàn và mở rộng DNS quốc gia đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo an toàn tên miền “.vn”.

- Triển khai ký số toàn bộ tài nguyên Internet IP/ASN Việt Nam sử dụng RPKI, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam.

- Mục tiêu hết năm 2023 đạt: 590.000 - 595.000 tên miền.

- Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông (DNVT) hoàn thành việc phủ sóng các thôn, bản lõm sóng (chưa có sóng) băng rộng di động. Thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, v.v. thông qua việc đẩy mạnh triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025; Tăng tốc độ truy cập Internet băng rộng, cố định, mở rộng băng thông quốc tế. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, Sở TT&TT quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động, dùng chung hạ tầng giữa các DNVT.

- Chỉ đạo các DNVT di động xử lý triệt để tình trạng SIM có thông tin không đúng quy định, SIM không chính chủ; tiếp tục chủ động, tích cực hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác.

- Thúc đẩy triển khai Mobile Money, tổng kết đánh giá 02 năm thí điểm và đề xuất lộ trình tiếp theo.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2.

- Triển khai các hệ thống tăng cường năng lực mạng TSLCD theo tiến trình các dự án đầu tư công trung hạn; Phê duyệt phương án đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 5 đối với Mạng TSLCD. Hoàn thành cấp xe thông tin chuyên dùng thế hệ mới, nâng cấp thiết bị và triển khai trang thiết bị đài điện báo tại 63 tỉnh/ thành phố.

7. Định hướng 2024 - 2025

- Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hạ tầng quan trọng của chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số với thành phần cốt lõi là hạ tầng viễn thông băng rộng đến từng hộ gia đình, từng cá nhân, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT, các nền tảng số, công nghệ cung cấp như dịch vụ. Hạ tầng số phải được đầu tư trước, đi cùng nhịp với các nước trên thế giới về ứng dụng công nghệ mới.

- Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý về viễn thông phù hợp với thị trường viễn thông Việt Nam hiện nay và xu thế phát triển mới trên thế giới.

- Việt Nam vào nhóm 50 quốc gia đứng đầu trên thế giới về chỉ số phát triển công nghệ thông tin (IDI) theo đánh giá của ITU vào năm 2025.

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 100% xã, trên 80% hộ gia đình; 100% số thuê bao di động là băng rộng; số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân đạt trên tỷ lệ 30%; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt trên 80%; 100% dân số trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ doanh thu dịch vụ thoại và SMS trên tổng doanh thu dịch vụ thông tin di động dưới 20%; tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực viễn thông trung bình là 8% - 10%/năm.

- Hạ tầng điện toán đám mây của Việt Nam chiếm 70% thị phần nội địa vào năm 2025.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ được cung cấp dựa trên các mạng, công nghệ tương lai như các dịch vụ trên nền tảng 5G, IoT, Big Data, AI, v.v.. Hướng tới mục tiêu mỗi người dân một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình 1 đường cáp quang.

- Mở rộng kết nối Internet khu vực và quốc tế, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm kết nối khu vực. Triển khai rộng rãi công cụ thuần Việt đo kiểm tốc độ, chất lượng kết nối Internet Việt Nam (I-Speed), đánh giá chính xác và đảm bảo hạ tầng kết nối bằng chính trải nghiệm của người sử dụng.

- Toàn bộ mạng Internet Việt Nam ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); 100% người dân truy cập Internet băng rộng qua IPv6. Phổ cập việc sử dụng tên miền quốc gia “.vn” cho toàn dân.

- Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025 đáp ứng mục tiêu phổ cập truy cập dịch vụ băng rộng.

- Các mạng chuyên dùng được hoàn thiện hành lang pháp lý và triển khai theo định hướng đã được phê duyệt.

- Đấu giá băng tần 900MHz, băng tần 700MHz cho thông tin di động IMT.

- Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch băng tần 6/7GHz và trên 40GHz cho thông tin di động IMT ở Việt Nam trên cơ sở Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện (ban hành sau Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới WRC-2023).

- Ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2040.

- Triển khai Đề án phóng vệ tinh thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1 và VINASAT-2.

- Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng để phát triển cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G, nâng cao chất lượng dịch vụ 5G, dịch vụ Internet băng rộng cố định FTTH. Tiếp tục thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân.

- Phổ cập các dịch vụ VTCI một cách hiệu quả trên cơ sở tăng cường hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông công ích.

- Chương trình thúc đẩy, triển khai IPv6 cho IoT, Cloud; IPv6-only và IPv6+ giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai nâng cấp đảm bảo năng lực và an toàn bảo mật hệ thống thông tin thoại phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức phân hệ dùng riêng. Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát hạ tầng mạng. Triển khai, nâng cấp hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo năng lực, an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CHÍNH PHỦ SỐ

1. Đổi mới trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả

- Thành lập, đào tạo, xây dựng lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, làm mẫu để đưa người dân lên không gian số, sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số.

- Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, đổi mới cách làm xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu gắn trách nhiệm người đứng đầu, ưu tiên thời gian xử lý cho DVCTT, giảm phí DVCTT.

- Đối với Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP: Chuyển từ phương thức bị động, đợi các bộ, ngành có nhu cầu kết nối liên hệ để đề nghị hỗ trợ triển khai

thực hiện sang chủ động nhận diện, làm việc với các Bộ, ngành, địa phương về nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng hành cùng với bên cung cấp dữ liệu và bên sử dụng dữ liệu ngay từ ban đầu trong thiết kế, xây dựng CSDL, hệ thống thông tin.

2. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 lấy ngày 10/10 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Ngày 10/10/2022, Bộ TT&TT đã tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022. Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã tham dự và phát biểu Thông điệp của Thủ tướng Chính phủ nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Nhiều bộ, ngành, địa phương cũng tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Bộ TT&TT đã tổ chức phát động Tháng hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia, đồng hành cùng các doanh nghiệp giảm giá, ưu đãi sản phẩm, dịch vụ số để người dân được thụ hưởng các kết quả của chuyển đổi số.

- Tổ chức các Phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, tại các Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quan trọng, làm cơ sở để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trong năm 2022 và trong thời gian tới. Trong khuôn khổ Phiên họp 03, Bộ TT&TT đã công bố Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ ngành, địa phương năm 2021 - DTI 2021.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> (Nền tảng OneTouch) do Bộ TT&TT xây dựng. Đến nay, đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 204.397 lượt cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương; bồi dưỡng, tập huấn cho 255.545 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ); phổ cập kỹ năng số cho người dân đạt trên 13,4 triệu lượt truy cập. Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học, cả trực tuyến và trực tiếp là 27.855, vượt chỉ tiêu 10.000 cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 đặt ra.

- Tổ chức thành công Cuộc thi Tìm kiếm Giải pháp Chuyển đổi số Quốc gia (Viet Solutions) năm 2022 do Bộ TT&TT chủ trì, Cục Chuyển đổi số quốc gia và Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel đồng tổ chức. Kết quả với hơn 500 hồ sơ gửi về Cuộc thi với nhiều ý tưởng độc đáo, Ban giám khảo đã đánh giá, lựa chọn được 04 cặp bài toán-giải pháp chuyển đổi số xuất sắc nhất để trao giải: (1) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp CDS cho bộ, ngành xuất sắc nhất: “Giải pháp Nền tảng cảng biển số”, (2) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp CDS tại địa phương

xuất sắc nhất “Giải pháp nền tảng cửa khẩu số, (3) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp CDS doanh nghiệp xuất sắc nhất “Giải pháp Nền tảng quản trị sản xuất thời gian thực ngành may mặc, (4) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp CDS cộng đồng xuất sắc nhất “Giải pháp Reavol- sàn thương mại điện tử nội dung số cung cấp tính năng đọc - nghe sách tóm tắt”.

3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 28/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia.

- Ngày 26/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Chỉ thị bao gồm những nhiệm vụ cấp bách cần được các bộ, ngành, địa phương tập trung nguồn lực triển khai trong năm 2022, góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển Chính phủ số.

- Ngày 24/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Việc ban hành Nghị định nhằm tạo môi trường pháp lý góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thời gian qua; bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

- Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về phát triển dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

- Bộ trưởng Bộ TT&TT đã phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”; Quyết định số 46/QĐ-BTTTT hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị đọc mã QR phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 (Phiên bản 1.0); ban hành yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) (Phiên bản 1.0).

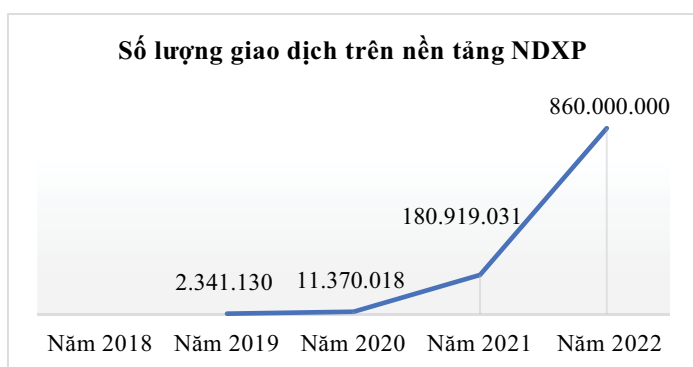
- Tổ chức công bố các nền tảng số, sự kiện, hoạt động phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia (dx.gov.vn), bao gồm: Công bố 18 nhóm nền tảng số phục vụ chính phủ số; Công bố 16 nhóm nền tảng số

phục vụ người dân; Công bố 16 nhóm nền tảng số phục vụ doanh nghiệp; Câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố.

- Trong tháng 09/2022, Bộ TT&TT phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp công nghệ số và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức phổ biến, tập huấn cho **255.545** thành viên Tổ CNSCĐ tại 59/63 địa phương (4 địa phương Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam chưa tổ chức tập huấn do ảnh hưởng của bão) theo hình thức trực tuyến và trực tiếp.

- Tổ chức thúc đẩy triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia.



Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) hiện đã kết nối với hệ thống của 90 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; trong đó 08 cơ sở dữ liệu và 12 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP năm 2022 là khoảng 860 triệu giao dịch, gấp 4,8 lần năm 2021

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) năm 2022:

+ 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập Tổ CNSCĐ. (Trong đó, 46/63⁽³⁾ tỉnh, thành phố đã hoàn thành thành lập 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng đến cấp xã).

+ Số Tổ CNSCĐ đã được thành lập: **68.933** tổ.

+ Số người tham gia Tổ CNSCĐ: **320.839** thành viên.

4. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các cơ sở dữ liệu quốc gia còn nhiều vướng mắc, do mức độ sẵn sàng

⁽³⁾ Hậu Giang, Lạng Sơn, Sóc Trăng, Thái Nguyên, Yên Bái, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Cao Bằng, Hòa Bình, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La, Tuyên Quang, Bình Định, Bình Thuận, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thanh Hóa, Gia Lai, Đắk Nông, Kon Tum, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, Bình Phước, Đồng Nai, An Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long

từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ các cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở còn rất ít, mới đạt 9%.

- Nhân lực chuyển đổi số, đặc biệt trong các cơ quan nhà nước còn rất thiếu.

Giải pháp:

- Đôn đốc, hỗ trợ khắc phục các vướng mắc, thúc đẩy việc cung cấp dữ liệu mở, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách tham mưu chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước. Trong đó ưu tiên hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ TT&TT (Nền tảng One Touch).

5. Bài học kinh nghiệm

- Tập trung xây dựng môi trường pháp lý để tạo điều kiện cho Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số. Thể chế cho Chuyển đổi số cần đi trước một bước, cần sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ của hệ thống chính trị, của người dân, doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện thể chế.

- Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số tạo điều kiện tiên quyết, yếu tố quyết định cho sự thành công trong chuyển đổi số. Triển khai sáng tạo các sáng kiến để nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng số cho người dân, phát triển các mô hình, phương thức đào tạo nguồn nhân lực mới, đặc biệt là dựa trên các nền tảng số.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp để cung cấp thông tin, dịch vụ của Chính phủ số trên cơ sở phát triển dữ liệu, kết nối chia sẻ hiệu quả dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số lãnh vực

Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 60%. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVCTT đạt 90%. Tổng số giao dịch thực hiện qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia lớn hơn 860 triệu giao dịch. Cung cấp dữ liệu mở của CQNN đạt 60%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai các giải pháp để hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, khai thác triệt để các cơ sở dữ liệu quốc gia, tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Nền tảng giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số, Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân (VNFORM) và một số hệ thống thông tin, nền tảng số quan trọng khác; Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) tạo cơ sở phát triển điện toán đám mây trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực UBQG về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia.

- Hỗ trợ, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương phát triển các nền tảng số. Trong đó, tập trung phát triển các nền tảng quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương; phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; phát triển dữ liệu lớn; cung cấp dữ liệu mở. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs (Nền tảng OneTouch).

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đôn đốc, tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp quốc gia và cấp bộ, tỉnh.

7. Định hướng 2024 – 2025

Đến năm 2025: Xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử của Việt Nam vào Top 50; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 80%; Số lượng giao dịch qua Nền tảng, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) lớn hơn 860 triệu giao dịch; tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở của CQNN đạt 100%.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao xếp hạng Chính phủ điện tử Việt Nam.
- Tổ chức thúc đẩy tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc.
- Phát triển các nền tảng số quy mô quốc gia.
- Hoàn thiện môi trường pháp lý cho chuyển đổi số, phát triển chính phủ số.
- Thực hiện tham mưu điều phối trong triển khai chuyển đổi số quốc gia.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

1. Đổi mới trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả

Chuyển từ việc rà soát, bóc gỡ mã độc lây nhiễm trên thiết bị sang chủ động ngăn chặn từ nguồn phát tán mã độc. Giúp tỷ lệ giảm lây nhiễm gấp 3 lần so tỷ lệ giảm trung bình các năm trước.

Chuyển từ diễn tập thực chiến an toàn thông tin theo kịch bản có trước trên hệ thống mô phỏng sang diễn tập trên hệ thống thật, không có kịch bản trước. Giúp phát hiện nhiều điểm yếu, lỗ hổng trên hệ thống thật và nâng cao năng lực thực chiến của nhân sự an toàn thông tin.

Đối với việc ngăn chặn lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng: Chuyển từ tuyên truyền, cảnh báo người dùng sang điều hướng, ngăn chặn truy cập vào các website lừa đảo.

2. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Đội tuyển Việt Nam giành giải nhất cuộc thi Cyber SEA Game 2022. Đây là lần thứ 2 Việt Nam vô địch cuộc thi này trong 8 lần cuộc thi được tổ chức.

- Hỗ trợ xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) của Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào.

- Ngày 11/10/2022, Diễn tập thực chiến chủ động phòng thủ không gian mạng (DF Cyber Defense 2022) được tổ chức thành công ở quy mô quốc gia.

- Tích hợp thành công tính năng ký số vào các cổng dịch vụ công cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các dịch vụ công mức toàn trình. Từ đó nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, tăng tính tiện ích và cải thiện lòng tin của người dân khi tham gia vào các dịch vụ công.

- Xây dựng dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi, thay thế Luật Giao dịch điện tử năm 2015): Chính phủ đã thông qua, trình Quốc hội thảo luận tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV và dự kiến ban hành tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV nhằm tạo hành lang pháp lý hoàn thiện, đầy đủ, thuận lợi cho việc chuyển đổi các hoạt động từ môi trường thực sang môi trường số trong tất cả các ngành, lĩnh vực nhằm chủ động, tích cực tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Đây là lần đầu tiên tại Việt Nam, Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia được ban hành theo quy định của Luật. Chiến lược thể hiện rõ quan điểm an toàn, an ninh mạng là trọng tâm của quá trình chuyển đổi số, trụ cột quan trọng tạo lập niềm tin số để phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc đẩy mạnh ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam. Chỉ thị yêu cầu các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp (đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng) tổ chức đội ứng cứu sự cố theo hướng chuyên nghiệp, chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng cứu và chủ động ứng phó trước xu thế tấn công mạng qua đó giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

- Ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT quy định danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng. Thông tư đã quy định giảm thành phần hồ sơ, thời gian xử lý thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu và sửa đổi, bổ sung danh sách sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu để phù hợp với thực tế.

- Ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thông tư đã cụ thể các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tại

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, đồng thời làm rõ và khắc phục được các vướng mắc trong thực tiễn triển khai.

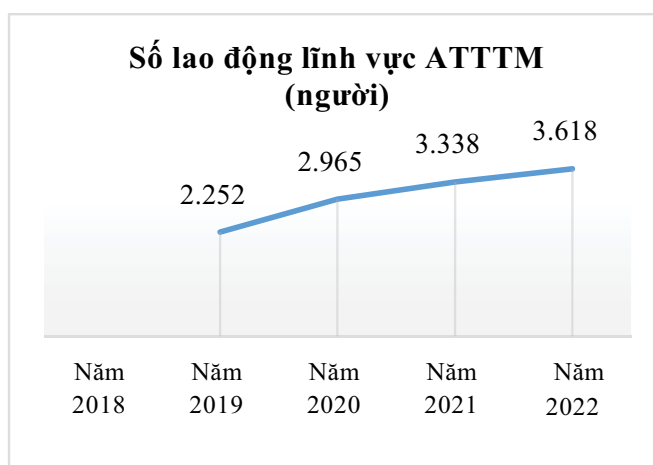
- Thành lập Liên minh Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dân trên không gian mạng với sự tham gia của Cục ATTT, Hiệp hội VNISA, Các doanh nghiệp viễn thông di động, Các doanh nghiệp ATTT, các doanh nghiệp phát triển nền tảng mạng xã hội.

- Thành lập đội phản ứng nhanh Ứng cứu sự cố với nòng cốt là các chuyên gia trong lĩnh vực, sẵn sàng hỗ trợ các đơn vị trong Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức 09 webinar chuyên sâu về nội dung an toàn thông tin cho Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

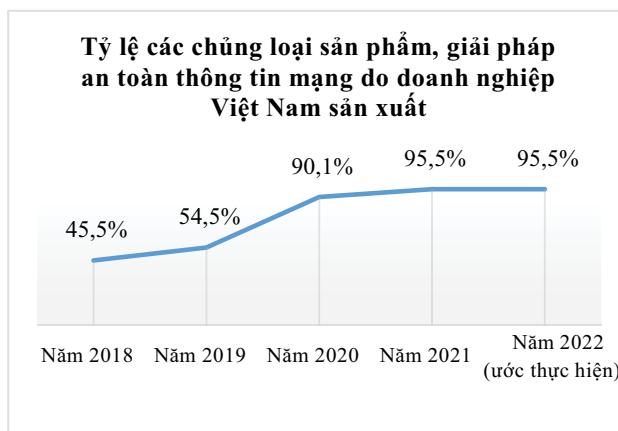
- Hướng dẫn quy trình thực hiện hoạt động diễn tập thực chiến. Tổ chức 03 cuộc diễn tập thực chiến quy mô quốc gia. Hỗ trợ 16 bộ, ngành, địa phương tổ chức diễn tập thực chiến. Tổ chức 03 cuộc diễn tập quốc tế với hơn 600 lượt cán bộ kỹ thuật tham dự.

- Tổ chức thành công 02 sự kiện thường niên lớn về an toàn thông tin: Hội thảo và Triển lãm quốc tế về An toàn không gian mạng (Viet Nam Security Summit 2022) với chủ đề “An toàn thông tin cho nền tảng số quốc gia: Kiến tạo tương lai số bền vững” và Hội thảo - Triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2022 với chủ đề “Chung tay bảo vệ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi số an toàn”.

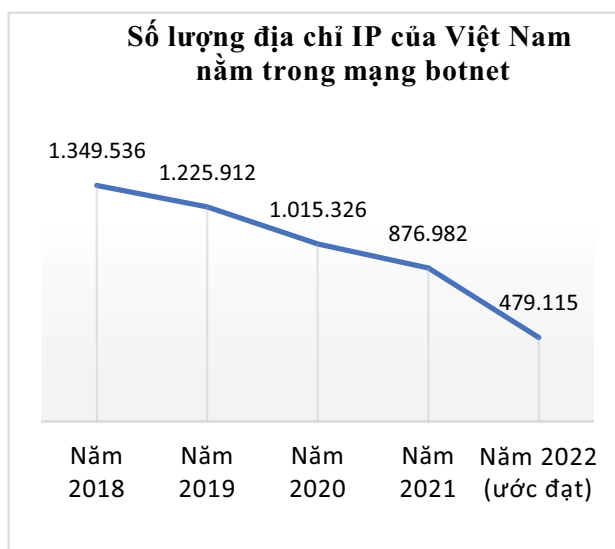
Số lượng lao động của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ATTT mạng tính đến tháng 11/2022 đạt 3.418 người, dự kiến tăng trưởng đến hết năm 2022 đạt 3.618 người, tăng 8,4% so với năm 2021.



Tỷ lệ các chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đến nay đạt 95,5%, tăng thêm 50% so với năm 2018.



04 năm liên tiếp số lượng địa chỉ IP của Việt Nam nằm trong mạng botnet đã giảm. Năm 2022 giảm 45% so với năm 2021 là do đã Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2022 bổ sung thêm cách làm mới là truy tìm và xử lý ngăn chặn triệt để từ các nguồn phát tán mã độc (xử lý 76 website chuyên phát tán mã độc và 915 địa chỉ máy chủ điều khiển các mạng botnet tại Việt Nam). Do nguồn phát tán mã độc bị ngăn chặn nên tình hình lây nhiễm mã độc đã giảm đi đáng kể.



- 11 tháng đầu năm 2022 đã ngăn chặn, xử lý hơn 2.328 trang web lừa đảo trực tuyến, vi phạm pháp luật (hơn 1.342 trang lừa đảo trực tuyến) và bảo vệ hơn 4,33 triệu người dân (tương ứng 6,8% người dùng Internet Việt Nam) trước các tấn công lừa đảo trực tuyến, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

4. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

Nguồn nhân lực chuyên trách về an toàn thông tin cấp tỉnh còn thiếu, hầu hết cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm về ATTT chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế trong việc rà soát đánh giá xử lý các sự cố an toàn thông tin.

Giải pháp:

Đầu tư nguồn lực để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm về ATTT dần đáp ứng chuẩn kỹ năng về an toàn thông tin theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTTTT và có chính sách để thu hút, giữ chân nhân lực giỏi về ATTT.

5. Bài học kinh nghiệm

Tìm và xử lý tận gốc vấn đề là phương pháp hiệu quả nhất: Thay vì chỉ phát động thực hiện rà soát, bóc gỡ mã độc trên thiết bị đầu cuối, Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2022 đã tìm ra một hướng làm mới là truy tìm và xử lý ngăn chặn triệt để từ các nguồn phát tán mã độc (xử lý 76 website chuyên phát tán mã độc và 915 địa chỉ máy chủ điều khiển các mạng botnet tại Việt Nam). Do nguồn phát tán mã độc bị ngăn chặn nên tình hình lây nhiễm mã độc đã giảm đi đáng kể. Kết thúc Chiến dịch năm 2022, số lượng địa chỉ IP Botnet trung bình tháng giảm còn 479.115 địa chỉ, giảm 45% so với cuối năm 2021.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số lĩnh vực

Duy trì thứ hạng của Việt Nam trên thế giới về Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu GCI của Liên minh Viễn thông quốc tế ITU đạt Top 30. Tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực an toàn thông tin mạng đạt 30%. Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt 55%. Tỷ lệ làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin Việt Nam (23 nhóm sản phẩm) đạt 95,5%. Tốc độ tăng trưởng chứng thư số công cộng đạt 7-10%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hướng dẫn phát triển Đội ứng cứu sự cố cho một số lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ điều tra số.

- Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia; Chiến dịch Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; Chiến dịch làm sạch mã độc không gian mạng 2024; sự kiện Vietnam Security Summit 2023; Chương trình Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản.

7. Định hướng 2024 - 2025

- Bảo vệ sự thịnh vượng của Việt Nam trên không gian mạng, làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Đến năm 2025, tỷ lệ chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đạt 100%. Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt trên 70%. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp Việt Nam đạt từ 25% - 30%/năm.

- Duy trì và cải thiện thứ hạng quốc gia về Chỉ số An toàn, An ninh mạng toàn cầu (GCI) do Liên minh Viễn thông quốc tế đánh giá. Đến hết năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 30 nước đứng đầu thế giới và nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN.

- Chuyển từ tư duy “bảo đảm an toàn, an ninh mạng” sang tư duy “bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam”.

- Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản thông qua sử dụng các nền tảng Make in Viet Nam để bảo vệ người dân trên không gian mạng trước các nguy cơ, mối đe dọa về an toàn thông tin và lừa đảo trực tuyến. Tạo niềm tin số để người dân, doanh nghiệp và Chính phủ sẵn sàng lên môi trường mạng tạo thành công cho chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng.

- Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Đổi mới trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả

Cách làm mới:

- Chuyển từ việc chỉ ban hành văn bản sang vừa ban hành văn bản, vừa thực thi. Ví dụ, lựa chọn các nền tảng số xuất sắc và thúc đẩy doanh nghiệp đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh lên môi trường số.

- Chuyển từ việc đo lường các chỉ số kinh tế vĩ mô (ví dụ đóng góp của kinh tế số vào GDP quốc gia) từ đo lường theo năm sang đo lường theo quý.

2. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

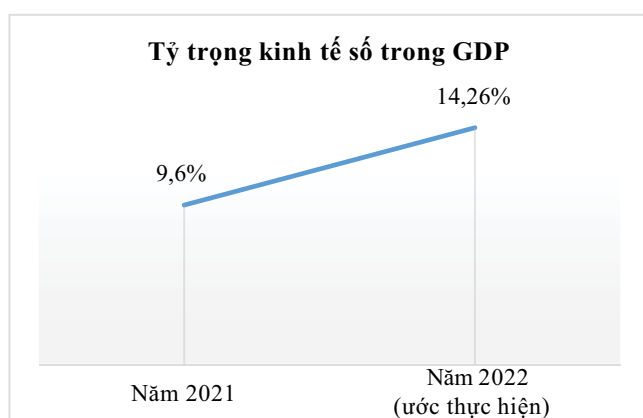
- Ngày 24/3/2022, tại Hà Nội, Bộ TT&TT đã tổ chức Hội nghị đẩy mạnh Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx) 2022.

- Tính đến hết ngày 09/12/2022 đã có 338 doanh nghiệp tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử www.dbi.gov.vn, trong đó có 25 Tập đoàn, Tổng công ty, 81 doanh nghiệp lớn và 232 doanh nghiệp nhỏ và vừa.

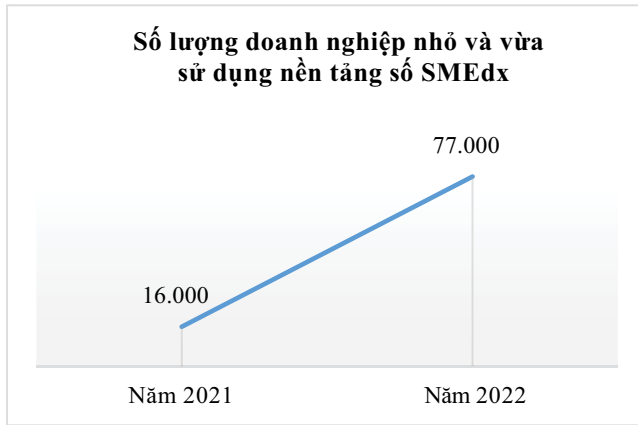
3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược được ban hành nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phát triển kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025 và 30% GDP vào năm 2030.

- Tổ chức đánh giá, lựa chọn các nền tảng số xuất sắc tham gia vào Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chuyển đổi số. Tính đến 18/11/2022, Chương trình SMEdx đã có khoảng 637.738 doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận và trải nghiệm các nền tảng số Make in Viet Nam xuất sắc do Chương trình tuyển chọn và có 70.360 doanh nghiệp chính thức sử dụng các nền tảng của Chương trình.



Theo số liệu tạm ước tính, đóng góp của kinh tế số cho GDP 09 tháng đầu năm 2022 ước đạt tỷ trọng khoảng 14,26%, trong đó, kinh tế số ICT đóng góp khoảng 7,18%.



Nhận thức được tầm quan trọng trong việc sử dụng các nền tảng số nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động doanh nghiệp, Bộ TT&TT đã hỗ trợ cho các DN tiếp cận và sử dụng các nền tảng xuất sắc, có uy tín với những ưu đãi để DN phát triển. Trong năm 2022, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số SMEdx tăng 481% so với năm 2021, đạt 256% so với Kế hoạch đề ra.

4. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Đo lường kinh tế số và xã hội số đang trong quá trình nghiên cứu hoàn thiện do (i) chưa có phương pháp đo lường thống nhất cả trên thế giới và Việt Nam; (ii) thiếu dữ liệu đầu vào (không có dữ liệu lịch sử, các dữ liệu hành chính thường có độ trễ lớn).

- Trải nghiệm của người dùng trên Internet vẫn chủ yếu tập trung ở những thành phố lớn, các đô thị.

Giải pháp:

Tăng cường kỹ năng số cho người dân đặc biệt khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; hướng dẫn người dân tham gia các nền tảng số Việt Nam.

5. Bài học kinh nghiệm

- Phát triển kinh tế số và xã hội số phải dựa vào sức sáng tạo của doanh nghiệp, lấy nhu cầu của người dân làm kim chỉ nam.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân chính là tạo thị trường cho doanh nghiệp.

- Phải liên tục tìm tòi cách làm mới bởi lẽ nếu chúng ta vẫn làm những gì mà chúng ta đang làm thì chúng ta chỉ có những gì chúng ta đang có -> Điều này đặc biệt đúng cho kinh tế số và xã hội số.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số phát triển

Tổng doanh thu lĩnh vực kinh tế số nền tảng đạt 30 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng kinh tế số nền tảng từ 20 - 25%. Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước đạt 1,3 tỷ USD.

Tỷ lệ đóng góp của tổng các cấu phần kinh tế số vào GDP đạt 15%. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 5,5%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Chủ trì, phối hợp tham mưu trình Bộ trưởng cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, thu hồi, cấp lại các loại giấy phép trong lĩnh vực giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật; quản lý các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch điện tử.

- Tập trung làm điển hình thúc đẩy KTS, XHS ở một số địa phương (như Hải Phòng, Nam Định, Bình Định, v.v.) để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi sự phát triển kinh tế số, xã hội số quốc gia, Xây dựng diễn đàn kết nối chuyên gia, nhà khoa học với cá nhân, tổ chức nhằm gắn kết sức mạnh tri thức để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

7. Định hướng 2024 - 2025

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, giao dịch điện tử hướng đến mục tiêu đến 2025:

Về kinh tế số:

+ Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

+ Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

Về xã hội số:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

- Triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, giao dịch điện tử thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới. Tham mưu thực hiện các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển kinh tế số.

- Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức thu thập cập nhật các chỉ số, chỉ tiêu thống kê, đo lường phát triển kinh tế số, xã hội số của bộ, ngành, địa phương; tham mưu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy kinh tế số các vùng, các địa phương.

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

1. Đổi mới trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả

- Tăng cường hoạt động trao đổi thông tin, gắn kết chặt chẽ với các hiệp hội, doanh nghiệp CNS của các lĩnh vực để nắm bắt được các xu hướng chính của cộng đồng, các khó khăn, kiến nghị đề xuất; là dữ liệu đầu vào cho xây dựng các chiến lược, chính sách.

- Đặt hàng cách giải bài toán Việt Nam cho các DN CNS Việt Nam.

- Thực hiện vai trò kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp CNS Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đồng hành cùng Doanh nghiệp.

2. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- *Thành lập cơ quan chuyên trách về quản lý và thúc đẩy công nghiệp CNTT, công nghiệp công nghệ số:* Thành lập Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông trên cơ sở tổ chức lại Vụ Công nghệ thông tin trước đây (Nghị định 48/2022/NĐ-CP) để triển khai hiệu quả hơn các hoạt động thực thi, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Hợp tác quốc tế với một số quốc gia phát triển về công nghiệp ICT: Ký Biên bản ghi nhớ giữa Cơ quan xúc tiến công nghiệp CNTT quốc gia (NIPA) của Hàn Quốc và Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông (trên cơ sở ủy quyền của 02 Bộ) về hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp ICT. Hoạt động phối hợp xây dựng chính sách với Bộ Khoa học và Công nghệ thông tin và Truyền thông Hàn Quốc: khảo sát và đánh giá kết quả xây dựng, triển khai các chính sách phát triển công nghiệp ICT tại Hàn Quốc. Tuần lễ Diễn đàn Công nghiệp số Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Nhật Bản vào tháng 9, 10 tại các địa phương trên cả nước.

- Chuỗi hoạt động phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ CNTT: Hội thảo, triển lãm về doanh nghiệp và sản phẩm Make in Viet Nam năm 2022 tại tỉnh Đồng Tháp với chủ đề giải pháp CNTT cho lĩnh vực nông nghiệp; Hội thảo kết nối cung cầu công nghiệp - công nghiệp công nghệ số khu vực miền Trung diễn ra tại Quảng Ngãi.

- Ra mắt một số sản phẩm/cơ sở nghiên cứu trọng điểm trong năm 2022: Thiết bị 5G: đã thành công trong nghiên cứu - phát triển và sẵn sàng thương mại hóa thiết bị 5G. Hiện các thiết bị 5G do Việt Nam nghiên cứu và sản xuất đã được lắp đặt trên mạng lưới để cung cấp dịch vụ mạng cho người dân sử dụng ở một số khu vực như Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng. Thành lập Trung tâm Thiết kế vi mạch tại Trung tâm đào tạo Khu Công nghệ cao TP. HCM. Ngày 22/12/2022, Tập đoàn Samsung khánh thành Trung tâm R&D tại Hà Nội. FPT Semiconductor chính thức ra mắt dòng chip vi mạch đầu tiên ứng dụng trong sản phẩm IoT cho lĩnh vực y tế.

- Tổ chức thành công Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ IV.

- Tổ chức thành công Giải thưởng “Sản phẩm Công nghệ số Make in Viet Nam” năm 2022.

3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

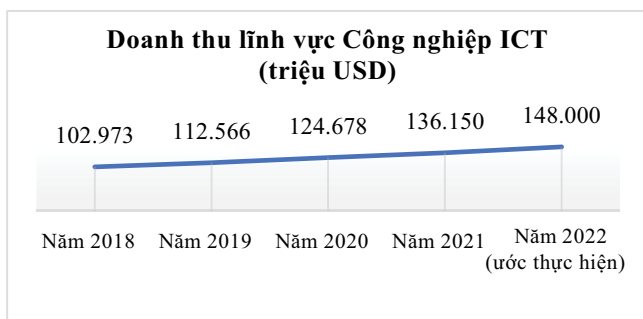
- Về dự án xây dựng Luật Phát triển công nghiệp công nghệ số: đã trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật tại Tờ trình số 124/TTr-BTTTT ngày 12/12/2022.

- Xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

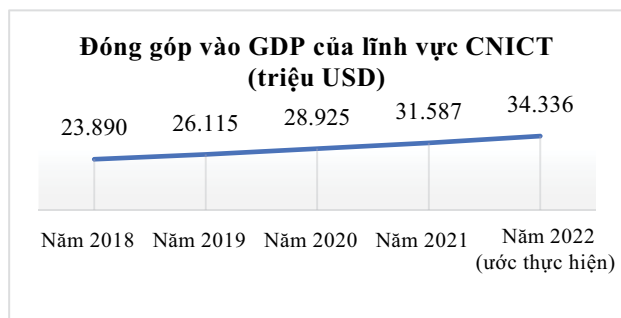
- Xây dựng Thông tư quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm.

- Quản lý hoạt động nhập khẩu linh kiện, thiết bị điện tử đã qua sử dụng; góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu sản xuất trong nước, hạn chế rác thải điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

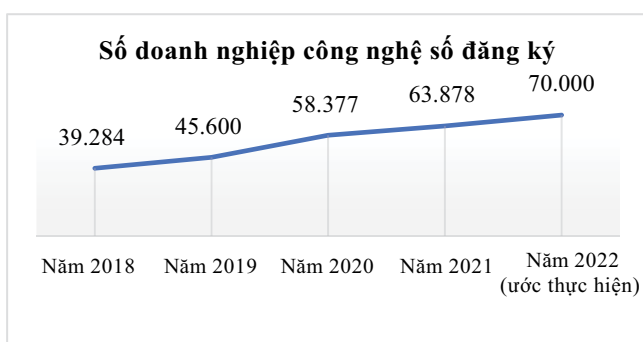
- Khảo sát xác định tỷ lệ giá trị nội địa của các sản phẩm, dịch vụ CNTT:



Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT năm 2022 ước đạt 148 tỷ USD, tăng trưởng 8,7% so với năm 2021, đạt kế hoạch đề ra năm 2022.



Đóng góp vào GDP của lĩnh vực Công nghiệp ICT năm 2022 ước đạt 34.336 triệu USD, tăng trưởng 8,7% so với năm 2021, đạt kế hoạch đề ra năm 2022.



Số lượng doanh nghiệp công nghệ số đăng ký năm 2022 ước đạt 70.000 doanh nghiệp, tăng 9,5% so với năm 2021 và đạt kế hoạch đề ra năm 2022.

Số doanh nghiệp công nghệ số đang thực sự hoạt động 44.000 doanh nghiệp.

Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử vượt ngưỡng 100 tỷ USD; xuất siêu hơn 26 tỷ USD (trong khi năm 2021, Việt Nam xuất siêu hơn 4 tỷ USD).

Khoảng 60% số doanh nghiệp đang làm gia công đã chuyển trọng tâm từ gia công từng công đoạn có giá trị thấp sang làm toàn bộ giải pháp, sản phẩm mang lại giá trị cao.

Lần đầu tiên doanh thu giải pháp, dịch vụ phần mềm của 1 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tại nước ngoài đạt hơn 1 tỷ USD; Tổng doanh thu tại thị trường nước ngoài của các doanh nghiệp phần mềm, dịch vụ CNTT đạt hơn 2,2 tỷ USD.

Các tập đoàn lớn tăng cường đầu tư R&D tại Việt Nam: năm 2022, đầu tư của các Doanh nghiệp FDI vào Việt Nam chuyển hướng từ đầu tư cho gia công sản xuất sang đầu tư cho nghiên cứu phát triển, bằng việc thiết lập các trung tâm R&D tại Việt Nam,...

4. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

(1) CSDL về sản phẩm, dịch vụ CNTT, CNS của các doanh nghiệp công nghệ số chưa đầy đủ; chưa có chế tài và các cơ chế hấp dẫn đối với doanh nghiệp để cập nhật định kỳ.

(2) Ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm trong nước chưa hiệu quả: Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm. Tuy nhiên, sau 02 năm, mới có 07 doanh nghiệp quan tâm, tham gia thực hiện. Lí do: đa phần các doanh nghiệp cho rằng cơ chế, chính sách mới dừng lại ở mức ưu tiên, chưa thực sự hỗ trợ cho các sản phẩm được nghiên cứu, sản xuất trong nước.

(3) Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất phần mềm khó áp dụng theo quy định hiện hành: Theo quy định tại Thông tư 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp phần mềm cần có Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư để được ưu đãi thuế. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp phần mềm (đa số là doanh nghiệp nhỏ và vừa), thủ tục xin cấp giấy phép đầu tư hay giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư rất mất thời gian, qua nhiều quy trình, thủ tục.

Giải pháp:

(1) Trong Luật phát triển công nghiệp công nghệ số cần quy định các thông tin, số liệu mà doanh nghiệp cần cung cấp cho cơ quan QLNN; quy định việc xây dựng, duy trì và cập nhật, khai thác sử dụng CSDL về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp. Đồng thời, cần triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, thu hút doanh nghiệp tham gia, cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

(2) Điều chỉnh, cập nhật tổng thể cơ chế ưu tiên, ưu đãi mua sắm đối với sản phẩm CNTT, CNS thiết kế và sản xuất trong nước trong khuôn khổ Luật Công nghiệp công nghệ số.

(3) Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cập nhật lại các quy định để phù hợp với thực tế phát triển.

5. Bài học kinh nghiệm

- Chủ động kết nối cung cầu trong nước, kết nối trong hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Bộ cần tham gia trực tiếp; định hướng, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với các doanh nghiệp trong việc nắm bắt, cung cấp các thông

tin về sản phẩm dịch vụ, thị trường trong nước và thế giới, kịp thời tháo gỡ các khó khăn trong việc tiếp cận các chương trình, dự án mua sắm và đầu tư CNTT sử dụng ngân sách nhà nước.

- Các DN CNS Việt Nam đủ sức vươn ra toàn cầu. Bộ cần phát huy vai trò hỗ trợ DN CNS vươn ra thị trường toàn cầu. Xu hướng chuyển dịch từ gia công một số công đoạn lên làm sản phẩm hoàn chỉnh của các doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm là minh chứng cho việc các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đủ năng lực về công nghệ và con người. Để thúc đẩy phát triển thị trường cho các doanh nghiệp, Bộ cần phát huy vai trò hỗ trợ, là đầu mối làm việc với các tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu.

- Chính phủ, Bộ TT&TT và các Bộ ngành đã ban hành nhiều chính sách phát triển công nghệ thông tin, công nghệ số, đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên việc hiểu và thực thi các chính sách này tại các doanh nghiệp chưa đồng nhất. Bộ cần chủ động trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách; các đơn vị thực thi cần tạo kênh trao đổi trực tiếp để tháo gỡ các vướng mắc.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số lãnh vực

Tổng doanh thu lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đạt 160 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp CNTT đạt 7-10%. Số doanh nghiệp công nghệ số (đăng ký thành lập & hoạt động) 75.000, đạt tỷ lệ 0,75 DN/1000 dân. Giá trị xuất khẩu linh kiện điện tử, phần cứng đạt 145 tỷ USD. CSDL chứa 100% thông tin doanh nghiệp trong lĩnh vực ICT, 100% thông tin các sản phẩm chính trong ngành. Thiết bị vô tuyến 5G: 30% sản phẩm Make in Viet Nam. Doanh thu xuất khẩu sản phẩm Make in Viet Nam: tăng trên 30%. Công bố nhu cầu mua sắm CNTT: 50% các cơ quan nhà nước, hàng năm.

Nhiệm vụ trọng tâm

(i) *Hoạt động xây dựng chính sách:*

- Nghiên cứu, xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.
- Xây dựng Chương trình hành động triển khai Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng Đề án/Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035; Đề án Xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm

Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.

(ii) Các hoạt động thúc đẩy:

- Hỗ trợ các sản phẩm Make in Viet Nam thông qua các chương trình quảng bá thương hiệu, kết nối cung cầu.

- Thúc đẩy các hoạt động thu hút đầu tư R&D trong lĩnh vực CNTT, công nghệ số.

- Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp điện tử, viễn thông Việt Nam (Make in Viet Nam) và tuyên truyền về Chương trình sản phẩm công nghệ thông tin thương hiệu Việt.

- Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ V năm 2023.

7. Định hướng 2024 - 2025

- Tập trung thúc đẩy nâng cao năng lực làm chủ công nghệ số, nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, trọng tâm vào các công nghệ số mới: AI, IoT, Big Data, điện toán đám mây, 5G và các thế hệ tiếp theo, v.v.

- Phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước có chất lượng và thương hiệu.

- Xây dựng và triển khai các đề án/chương trình phát triển kết cấu hạ tầng cho công nghiệp CNS.

- Đến năm 2025: Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm của công nghiệp công nghệ số gấp 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước; Tỷ lệ đóng góp của lĩnh vực công nghiệp công nghệ số vào GDP Việt Nam đạt từ 6 - 6,5%; Cả nước có 80.000 doanh nghiệp công nghệ số đăng ký thành lập và hoạt động; Cả nước có tối thiểu 8 địa phương có doanh thu công nghiệp công nghệ số đạt trên 1 tỷ USD; v.v.

VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

1. Đổi mới trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả

- Tường minh hóa để toàn xã hội tham gia giám sát báo chí: Ban hành tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, “tư nhân hóa” báo chí. Công bố tôn chỉ, mục đích của báo chí.

- Thay đổi nhận thức, cách làm trong truyền thông chính sách.

- Công tác xử lý vi phạm chuyển hướng sang xem xét, xử lý trách nhiệm cơ quan chủ quản, người đứng đầu cơ quan báo chí.

- Buộc các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới tuân thủ, rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin xấu độc theo yêu cầu của Nhà nước Việt Nam.

2. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 24/11/2022, tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác truyền thông chính sách với chủ đề “Nhận thức - Hành động - Nguồn lực” do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì. Bộ tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị tăng cường công tác truyền thông chính sách và bố trí nguồn lực cho công tác truyền thông chính sách để làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương hình thành bộ phận/đơn vị truyền thông chính sách chuyên trách, chuyên nghiệp, cũng như tăng cường bố trí kinh phí cho công tác này.

- Tổ chức sự kiện “Quảng bá nông sản vải thiều Việt Nam đến các Đoàn ngoại giao, các cơ quan truyền thông quốc tế tại Việt Nam”. Thông qua sự kiện sẽ góp phần mở hướng TTĐN phục vụ phát triển kinh tế, đầu tư, tăng thứ hạng quốc gia, đổi mới nhiệm vụ quảng bá quốc gia theo hướng quảng bá từ địa phương, đi từ khung truyền thông thống nhất, trong đó có quảng bá về sản phẩm địa phương, đưa sản phẩm địa phương đến gần với người dân thế giới.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến cung cấp thông tin và tập huấn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở trong toàn quốc tới 256 điểm cầu với 5.317 đại biểu tham dự. Cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp trong toàn quốc được tập huấn các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa lĩnh vực thông tin cơ sở nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn để làm tốt công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình Chính phủ ban hành, tham mưu nhiều văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, không ngừng hoàn thiện thể chế để kịp thời thích ứng với các yêu cầu nhiệm vụ mới của công tác quản lý báo chí, truyền thông:

+ Báo cáo Chính phủ về kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Báo chí năm 2016 và kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Báo cáo nêu ra 27 nội dung, nhóm nội dung có quy định bất cập, không phù hợp với thực tiễn của pháp luật báo chí.

+ Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. Nghị định được ban hành là hành lang pháp lý quan trọng để quản lý dịch vụ truyền hình theo yêu cầu trên mạng Internet, cho phép quản lý tốt dịch vụ của doanh nghiệp nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam; tạo điều kiện cho DN trong nước và DN nước ngoài kinh doanh dịch vụ trên cùng mặt bằng pháp lý, bảo đảm sự công bằng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước.

+ Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hiểu biết của toàn xã hội về các quyền con người; thông tin đầy đủ giúp người dân trong nước, đồng bào ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu rõ về quan điểm, chủ trương, nỗ lực và kết quả đạt được trong công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam; nâng cao uy tín của Việt Nam trong lĩnh vực quyền con người ở phạm vi trong nước, khu vực và trên thế giới.

+ Chiến lược chuyển đổi số báo chí đang tiếp tục được hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm nâng cao nhận thức cho các cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí về chuyển đổi số; đưa ra định hướng lớn để báo chí đổi mới công nghệ, phát triển thị trường người đọc, nghe, xem, đảm bảo mục tiêu tuyên truyền.

- Đề xuất bổ sung các quy định mới trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP để quản lý chặt chẽ hơn các mạng xã hội, nhất là mạng xã hội xuyên biên giới nhằm bảo đảm sự công bằng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước như: (1) Yêu cầu khoá vĩnh viễn các tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung thường xuyên vi phạm pháp luật, ảnh hưởng an ninh quốc gia (trong và ngoài nước); (2) Yêu cầu lập danh sách thống kê, quản lý các tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung có lượng người theo dõi lớn; (3) Yêu cầu các tài khoản, kênh nội dung đã được định danh và xác thực với số điện thoại tại Việt Nam mới được bình luận, viết bài, live stream, cung cấp dịch vụ có phát sinh doanh thu; (4) Yêu cầu các kho ứng dụng phải chặn gỡ không cho đưa lên các ứng dụng vi phạm pháp luật, v.v.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài nhằm đổi mới nhiệm vụ truyền thông quảng bá - truyền thông quảng bá những gì thế giới cần và muốn biết về Việt Nam dựa trên một Khung

truyền thông thống nhất, theo thông lệ quốc tế và đo nghiệm được; truyền thông xây dựng hình ảnh Việt Nam từ dưới lên, lấy địa phương làm “hạt nhân”, “nền tảng” và sớm thúc đẩy tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia Việt Nam trên bảng xếp hạng toàn cầu.

+ Bộ cũng đã xây dựng Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện trình Thủ tướng Chính phủ.

- Năm 2022, công tác quản lý báo chí đã có sự đổi mới, đột phá mang tính bước ngoặt theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ để lưu trữ điện tử, đo lường, đánh giá xu hướng thông tin tích cực, tiêu cực, quản lý và điều tiết thông tin theo hướng “quản số lớn”, kịp thời định hướng nhắc nhở, chấn chỉnh những vấn đề trên không gian báo chí, truyền thông và trong hoạt động báo chí. Điểm mới trong chỉ đạo là, tìm điểm nghẽn để tháo gỡ, làm trọng tâm, quyết liệt, nghiêm minh, dứt điểm, ưu tiên việc khó, với quan điểm đồng hành, thấu hiểu và chia sẻ với đối tượng quản lý.

Phát huy thế mạnh là một Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đồng thời là Bộ dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số quốc gia, Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết cấp bách phải hỗ trợ báo chí chuyển đổi số thành công để dẫn dắt, định hướng dư luận trong bối cảnh không gian mạng có nhiều luồng thông tin chi phối phức tạp. Chiến lược chuyển đổi số báo chí đang tiếp tục được hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo tiền đề quan trọng để báo chí đổi mới, làm tốt công tác tuyên truyền. Bộ cũng thành lập “Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí”, xây dựng Đề án hỗ trợ một số cơ quan báo chí ảnh hưởng lớn nhằm hỗ trợ giải quyết khó khăn trong hoạt động cơ quan báo chí, đồng thời, thể hiện vai trò dẫn dắt của cơ quan quản lý nhà nước, song hành cùng báo chí để hỗ trợ, tạo điều kiện cho báo chí phát triển đúng hướng, phát huy vai trò sứ mệnh của mình.

Bộ TT&TT đã tích cực tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thay đổi nhận thức, cách làm trong công tác truyền thông chính sách của các cơ quan nhà nước, coi truyền thông chính sách trước hết là một việc, một chức năng của chính quyền; trước đây coi việc truyền thông chính sách là của báo chí, nay truyền thông chính sách là việc của các địa phương, bộ ngành. Chính quyền cần bố trí bộ máy, con người và nguồn lực ngân sách phù hợp cho công tác này, trong đó có ngân sách để đặt hàng, giao nhiệm vụ cho báo chí tham gia cùng truyền thông chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

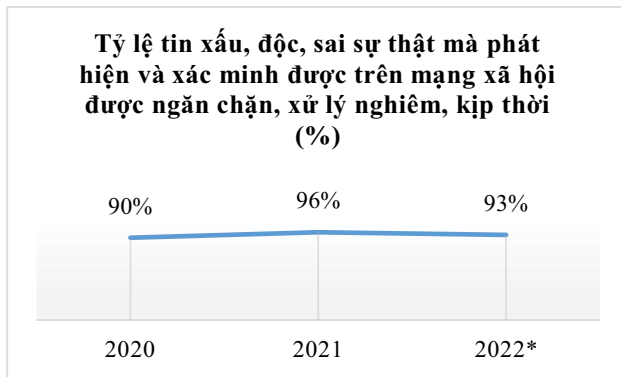
Bộ TT&TT đã chỉ đạo “tường minh hoá” các vấn đề của báo chí để cả xã hội cùng nhận biết, cùng giám sát và đấu tranh: Đăng tải công khai cơ sở dữ liệu về tôn

chỉ, mục đích của các cơ quan báo chí; lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh liên quan hoạt động báo chí; ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí. Bộ Tiêu chí giúp cơ quan chỉ đạo báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương và địa phương, cơ quan chủ quản, các cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân nhận diện, giám sát, khắc phục, chấn chỉnh, xử lý những dấu hiệu chệch hướng nhằm tạo ra môi trường lành mạnh, tạo ra cơ chế, chính sách hỗ trợ báo chí, truyền thông theo kịp sự phát triển của truyền thông hiện đại.

- Việc chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí được tăng cường, nhất là đối với những sai phạm liên quan việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật; tình trạng “báo hóa” các tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội “núp bóng” hoạt động như cơ quan báo chí đã từng bước được khắc phục. Lần đầu tiên, công tác xử lý vi phạm chuyển hướng sang xem xét, xử lý trách nhiệm cơ quan chủ quản, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí, bên cạnh việc chỉ xử lý hành chính đối với cơ quan báo chí thông thường.

Bộ TT&TT đã ban hành Kế hoạch xử lý tình trạng “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hoá” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí và triển khai một cách bài bản, nghiêm túc, quyết liệt. Bộ TT&TT đã chủ trì, lập Tổ công tác kiểm tra, xem xét tổng thể hoạt động của cơ quan báo chí. Qua hoạt động, tổ công tác đã tiến hành làm việc, thanh tra, kiểm tra đối với 16 cơ quan báo chí. Kết quả đã ban hành 13 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 729 triệu đồng; trong đó có 01 tạp chí ngoài bị phạt tiền còn bị tước quyền sử dụng giấy phép trong thời hạn 03 tháng. Các cơ quan báo chí bị xử lý đều nhận ra những sai sót, khuyết điểm; cam kết cụ thể về biện pháp, kế hoạch chấn chỉnh hoạt động, rà soát, kiểm tra nội dung thông tin, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bảo đảm kiểm soát nội dung thông tin, năng lực sản xuất tin, bài, kinh tế báo chí, an toàn, an ninh thông tin; tuân thủ quy định pháp luật về báo chí.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra hoạt động liên kết sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; hoạt động biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài (kiểm tra hoạt động liên kết tại 9 đài phát thanh, truyền hình; kiểm tra biên tập, biên dịch kênh nước ngoài tại 2 đài, đơn vị truyền hình) để kịp thời chấn chỉnh các Đài, đơn vị trong công tác quản lý hoạt động liên kết, biên tập, biên dịch kênh nước ngoài.



Tỷ lệ ngăn chặn tin xấu, độc của các nền tảng xuyên biên giới (Facebook, Google, Tiktok) vẫn được duy trì ở mức cao (trên 90%).

- Bằng những biện pháp đấu tranh quyết liệt, khôn khéo, lần đầu tiên Bộ TT&TT đã đạt được những kết quả mang tính đột phá trong đấu tranh với các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới (Facebook, YouTube, Google, Tiktok...), buộc các nền tảng này phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, xoá bỏ và ngăn chặn thông tin độc hại, nâng tỷ lệ xoá, chặn thông tin xấu độc trên 90% yêu cầu của Nhà nước Việt Nam với thời gian rút ngắn và tỷ lệ xử lý cao hơn⁽⁴⁾, góp phần làm lành mạnh không gian mạng, bảo vệ thành công an ninh chính trị, tư tưởng trên không gian mạng.

- Siết chặt quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam: (1) Tổ chức Hội thảo tập huấn và phổ biến ngày 17/3/2022 và Hội thảo với người quảng cáo và người kinh doanh dịch vụ quảng cáo ngày 30/11/2022; (2) Tổ chức 02 đoàn kiểm tra liên ngành (kiểm tra 06 doanh nghiệp) kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam; (3) Triển khai hệ thống kỹ thuật rà quét phát hiện quảng cáo vi phạm, yêu cầu các nền tảng quảng cáo xuyên biên giới ngăn chặn, gỡ bỏ; (4) Tiến hành làm việc xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trực tuyến xuyên biên giới, xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 tổ chức và cá nhân với tổng số tiền 210 triệu đồng; (5) Không hợp tác quảng cáo với các website/nền tảng quảng cáo vi phạm pháp luật đã được công bố trên Cổng thông tin của Bộ TT&TT. Hiện nay Bộ TT&TT đã công bố 73 website vi phạm pháp luật không được gắn quảng cáo; (6) phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để đơn đốc các nền tảng quảng cáo xuyên biên giới lớn tại Việt Nam nghiêm túc thực hiện việc kê khai và nộp thuế theo quy định pháp luật.

⁽⁴⁾ Facebook đã chặn, gỡ bỏ hơn 2.398 bài viết có nội dung thông tin xấu độc (tỷ lệ 90%), gỡ bỏ 17 hội, nhóm (group) có nội dung không lành mạnh và nội dung độc hại với trẻ em; gỡ bỏ 18 tài khoản giả mạo; Google đã gỡ 7.275 videos vi phạm trên Youtube (tỷ lệ 91%), trong đó chặn truy cập 05 kênh YouTube phản động (khoảng 1.500 video); Tiktok đã chặn, gỡ: 288 videos vi phạm (tỷ lệ 95%), gỡ bỏ 08 tài khoản thường xuyên đăng tải nội dung chống phá Đảng, Nhà nước. Đồng thời, Tiktok tự chủ động rà quét, ngăn chặn 807 video có nội dung xấu độc trên nền tảng của mình.

- Tăng cường hoạt động chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” trang tin và MXH, thực hiện quyết liệt, có sự phối hợp đồng bộ của cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí từ trung ương đến địa phương. Năm 2022, tổng số vụ xử phạt vi phạm hành chính là 11 vụ với tổng số tiền xử phạt là 170 triệu đồng.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phát triển ngành game trong nước: Ra mắt Ban điều phối Liên minh game các nhà sản xuất và phát hành game nhằm kết nối, hỗ trợ ngành game trong nước phát triển; Rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ 91 tên miền cung cấp game không phép; yêu cầu Apple, Google ngăn chặn, gỡ bỏ 127 ứng dụng game không phép, game cờ bạc phát hành xuyên biên giới vào Việt Nam; Hỗ trợ doanh nghiệp game trong nước giải quyết, tháo gỡ các vấn đề về tài khoản phát hành game trên các kho ứng dụng nước ngoài như Google Play Store, Apple Store.

- Tham gia cơ chế tham mưu chỉ đạo công tác tư tưởng và tuyên truyền về nhân quyền, biển đảo và TTĐN; trao đổi, điều phối thông tin với các bộ, ngành liên quan để định hướng dư luận trên báo chí và truyền thông xã hội, đóng góp quan trọng xây dựng đồng thuận xã hội, giữ gìn hòa bình, ổn định chính trị.

- Duy trì cơ chế Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về công tác nhân quyền và TTĐN định kỳ hằng tháng. Tổ chức năm bắt dư luận trong và ngoài nước về tình hình Việt Nam hằng tuần, chú trọng theo dõi các ý kiến đánh giá, nhận định của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, giới học giả, chuyên gia nước ngoài, hằng tuần thực hiện báo cáo “Điểm dư luận báo chí nước ngoài về Việt Nam” làm tài liệu tham khảo cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đầu tư thiết lập mới cho các xã chưa có đài truyền thanh; chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM bị hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang truyền thanh CNTT-VT để từng bước hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở. Tính đến 15/11/2022, cả nước có 1.104 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, chiếm 11,25% (tăng 476 đài so với năm 2021).

4. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

4.1. Về Báo chí

- Khái niệm “báo hoá” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí chưa được cụ thể hoá trong các quy định của pháp luật về báo chí. Quá trình xử lý gặp không ít khó

khẩn, thời gian, trí tuệ khi phải nghiên cứu, chuyển hóa xử lý sang các hành vi có liên quan, có chế tài cụ thể, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Trên thực tế, vai trò, trách nhiệm của nhiều cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí còn hạn chế, mờ nhạt, đặc biệt là cơ quan chủ quản là các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Nhiều cơ quan chủ quản thiếu quan tâm đến hoạt động của cơ quan báo chí; buông lỏng vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý; không có biện pháp chấn chỉnh, xử lý khi cơ quan báo chí xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài.

- Nhận thức và chuyển biến của nhiều cơ quan báo chí về chuyển đổi số báo chí còn chưa rõ nét.

4.2. Về Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử

a) Phát thanh, truyền hình

Khó khăn, vướng mắc:

Các Đài phát thanh, truyền hình khó khăn trong việc khai thác nguồn thu từ quảng cáo trên kênh phát thanh, truyền hình truyền thống; khó khăn trong việc triển khai xây dựng đơn giá sản xuất chương trình theo các định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành; khó khăn trong việc triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Giải pháp:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi định mức kinh tế, kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đã ban hành ở Trung ương và hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá áp dụng theo thẩm quyền.

- Tăng cường tổ chức tập huấn phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật trong việc triển khai xây dựng đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, triển khai thực hiện đặt hàng nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

b) Thông tin điện tử

Khó khăn, vướng mắc:

(i) Tình trạng báo hóa trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội mặc dù đã được chấn chỉnh xử lý nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, chưa xử lý dứt điểm do các chính sách quản lý chưa được bổ sung kịp thời để xử lý nghiêm các hành vi.

(ii) Công tác đấu tranh các nền tảng cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam còn gặp khó khăn do các doanh nghiệp nước ngoài luôn tìm cách né tránh tuân thủ luật pháp Việt Nam, một số Bộ, ngành chưa chủ động tham gia quản lý lĩnh vực chuyên ngành trên mạng để thống nhất quan điểm quản lý.

Giải pháp:

- Bộ TT&TT đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP trong đó bổ sung một loạt các quy định mới để chống tình trạng “báo hóa” như: không cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội có tên miền gây hiểu lầm là báo chí; yêu cầu định danh người dùng mạng xã hội; bổ sung trách nhiệm cho chủ mạng xã hội không cho thành viên lợi dụng mạng xã hội để hoạt động báo chí; chịu trách nhiệm lưu giữ dữ liệu thành viên, cung cấp cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu; tăng cường giám sát, xử lý đóng tên miền nếu vi phạm; bổ sung quy định hợp tác, liên kết giữa trang tin tổng hợp với báo để tối ưu hóa nguồn lực xã hội nhưng vẫn đảm bảo kiểm duyệt chặt chẽ.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các nền tảng cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam; siết chặt quản lý đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước có hợp tác với DN xuyên biên giới về quảng cáo, sản xuất nội dung, quản lý kênh, KOL.

- Tăng cường siết chặt quản lý các doanh nghiệp quảng cáo, nhãn hàng trong nước có hợp tác với nền tảng xuyên biên giới để tạo sức ép với doanh nghiệp nước ngoài để buộc phải tuân thủ các quy định về quản lý nội dung.

4.3. Về Thông tin cơ sở

Khó khăn, vướng mắc:

- Chưa xây dựng được Hệ thống thông tin nguồn Trung ương theo quy định tại Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

- Thu thập, tổng hợp số liệu thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở chưa đầy đủ, do cán bộ thông tin cơ sở cấp xã sử dụng phần mềm cập nhật số liệu còn nhiều hạn chế.

Giải pháp:

- Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thông tin cơ sở.

4.4. Về Thông tin đối ngoại

Khó khăn, vướng mắc:

Việc đo kiểm kết quả, hiệu quả TTĐN còn hạn chế do chưa có bộ công cụ đo kiểm; số liệu về TTĐN nằm ở tất cả các bộ, ngành, địa phương.

Giải pháp:

Bộ sớm triển khai xây dựng hạ tầng dùng chung phục vụ cho công tác chuyển đổi số. Trước mắt, có cơ chế chia sẻ các nền tảng hạ tầng hiện có đối với các đơn vị thuộc Bộ.

5. Bài học kinh nghiệm

- Sửa đổi Luật Báo chí với nội hàm bao quát rộng hơn, phù hợp với bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và truyền thông hiện nay, sẽ là một bước tiến quan trọng, trong đó làm rõ khái niệm, thúc đẩy phát triển tổ hợp báo chí; khái niệm “chủ bút, chủ báo”; hệ sinh thái báo chí, báo chí dữ liệu, v.v.

- Có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy các cơ quan báo chí chuyển đổi số hiệu quả.

- Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý lĩnh vực phát thanh, truyền hình để bảo đảm quản lý tốt, phù hợp với xu thế phát triển hội tụ công nghệ, truyền dẫn đa nền tảng và sự phát triển của các loại hình truyền thông mới.

- Tổng hợp thông tin theo chuyên đề, tập trung đánh giá những nội dung báo chí có ảnh hưởng mạnh đến xã hội bằng chuyên môn nghiệp vụ kết hợp với số liệu đo lường đã kịp thời điều chỉnh dòng chảy thông tin chính thống, phản bác thông tin sai trái và giúp tuyên truyền hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ở những thời điểm cụ thể.

- Cần giữ vững lập trường tư tưởng, kiên trì, mềm dẻo nhưng vẫn hết sức quyết liệt trong công tác đấu tranh với các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp nền tảng xuyên biên giới vào Việt Nam (điển hình là Facebook, Google).

- Cần kết hợp triển khai đấu tranh, đồng bộ nhiều giải pháp, trên nhiều phương diện về truyền thông, kinh tế, kỹ thuật, thanh toán, v.v. sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.

- Sử dụng các kênh truyền thông để làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật của các doanh nghiệp cung cấp nền tảng xuyên biên giới từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân ủng hộ các giải pháp đấu tranh của Chính phủ.

- Cần xây dựng được hệ thống công cụ giám sát, rà quét tự động để phát hiện kịp thời thông tin xấu độc, vi phạm pháp luật Việt Nam phát tán trên mạng.

- Áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, mở ra nhiều cách làm đột phá nâng cao năng lực tổ chức triển khai hoạt động TTĐN cả trong và ngoài nước.

6. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số lĩnh vực

Tỷ lệ người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất 1 loại hình báo chí thiết yếu đạt 80%. Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội đạt từ 90 - 95%. Số lượng tài khoản người dùng Việt Nam đăng ký sử dụng mạng xã hội Việt Nam đạt 100 triệu. Số xã, phường, thị trấn trong toàn quốc có đài truyền thanh đạt 95%. Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT đạt 20%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí.
- Xây dựng và tham mưu trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 13/4/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.
- Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện (thay thế Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).
- Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược TTĐN đến năm 2030, tầm nhìn 2045 của Bộ Chính trị.
- Triển khai thực hiện Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028.
- Tiếp tục xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” MXH và biểu hiện “tư nhân hóa báo chí”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động báo chí.
- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ, dẫn dắt, thúc đẩy các hoạt động chuyển đổi số báo chí.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của các Đài phát thanh, truyền hình, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, như: Kiểm tra hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình; kiểm tra hoạt động biên tập, biên dịch kênh nước ngoài; kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá và trả tiền, hoạt động biên tập nội dung theo yêu cầu (VoD) trên dịch vụ; theo dõi nội dung theo chuyên đề; liên tục rà soát chất lượng dịch vụ để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển nền tảng truyền hình số quốc gia, phát sóng thanh số quốc gia theo kế hoạch được phê duyệt; hỗ trợ chuyển đổi số đối với lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

- Thúc đẩy phát triển mạng xã hội Việt Nam trở thành nền tảng số có số lượng người dùng Việt Nam tương đương với nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, phát hành trò chơi điện tử trong nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tính cạnh tranh trên thị trường. Tăng doanh thu ngành công nghiệp trò chơi điện tử trong nước đạt 600 triệu USD.

- Rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật trên mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới tuân thủ pháp luật Việt Nam về quản lý nội dung, quảng cáo, đóng thuế. Duy trì tỷ lệ ngăn chặn gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới đạt mức cao (trên 90%).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác TTĐN khu vực biên giới.

- Tổ chức thiết lập hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT từ các nguồn lực của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện.

7. Định hướng 2024 - 2025

- Báo chí, truyền thông thực hiện sứ mệnh phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần cho Việt Nam bứt phá vươn lên trở thành nước phát triển.

- Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí trong năm 2025.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

- Triển khai các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%. Đến năm 2025, 100% người dân ở vùng sâu,

vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất một loại hình báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về kinh tế báo chí, công nghệ và an toàn thông tin cho các cơ quan báo chí.

- Đổi mới, sáng tạo tuyên truyền về thành tựu đảm bảo quyền con người, nắm thế chủ động, phát huy quyền con người trong không gian số; khai phóng khát vọng Việt Nam, năng lượng Việt Nam từ nền kinh tế số để trở thành cường quốc kinh tế số, đặt nền móng trở thành nước phát triển vào năm 2045.

- Phát triển cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực quốc gia và cơ quan truyền thông đa phương tiện của địa phương; thí điểm thực hiện mô hình Trung tâm Báo chí - Truyền thông hoặc Tổ hợp Báo chí - Truyền thông tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- Thúc đẩy thông tin quảng bá để tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia được nhận diện có hình ảnh tốt về giá trị trải nghiệm - những giá trị tạo kết nối về cảm xúc, tinh thần về một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - với công chúng trong và ngoài nước để tăng đầu tư nước ngoài, tăng lượng khách du lịch đến Việt Nam, tăng giá trị sản phẩm hàng hóa thương hiệu Việt Nam. Phát triển hệ thống báo chí đối ngoại quốc gia và văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài phát triển đáp ứng tình hình mới của đất nước; thúc đẩy phát triển xuất bản phẩm TTĐN, nhất là các xuất bản phẩm số để phát hành trên môi trường mạng.

- Từng bước chuyển đổi hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình thành cơ sở truyền thông thuộc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa/Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện.

- Thương lượng, đấu tranh để đạt thỏa thuận với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook và các mạng lưới quảng cáo lập trình bằng công nghệ về bảo vệ quyền lợi báo chí, hỗ trợ gợi ý tìm kiếm trên báo chí chính thống, điều tiết quảng cáo sạch và báo chí.

- Tiếp tục phát triển mạng xã hội Việt Nam đủ sức cạnh tranh với nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới.

- Thực hiện thúc đẩy ngành công nghiệp trò chơi điện tử trong nước, mục tiêu đến năm 2025 doanh thu ngành đạt 800 triệu USD.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, giám sát thông tin trên mạng nhằm loại bỏ các thông tin xấu độc, sai sự thật gây ảnh hưởng không tốt đối với xã hội. Thực hiện rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật trên mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới. Tiếp tục duy trì tỷ lệ ngăn chặn gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới ở mức cao (trên 90%).

- Hỗ trợ các cơ quan báo nói, báo hình thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tác nghiệp, sản xuất nội dung và phân phối nội dung lên môi trường số bên cạnh phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật; hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện.

- Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN.

- Chủ động, chủ công giám sát đôn đốc tuyên truyền về chủ quyền và phát triển kinh tế biển đảo.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới TTCS hiện đại đến năm 2025.

VIII. LĨNH VỰC XUẤT BẢN

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 19/4/2022, Bộ TT&TT phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thành công Lễ Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Nhất trên toàn quốc.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022).

- Bộ TT&TT phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức thành công Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ 5, trao thưởng 26 tác phẩm, công trình có giá trị.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất bản năm 2012 tại Hà Nội.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

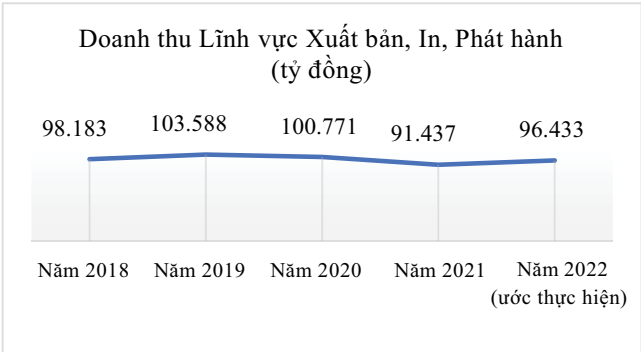
- Phối hợp tổ chức thành công Lễ khai mạc, Hội sách tại TP. Hồ Chí Minh và Hội sách trực tuyến quốc gia năm 2022 chào mừng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Nhất. Hội sách TP. Hồ Chí Minh với thiết kế theo 3 không gian gồm:

không gian chuyển đổi số, không gian thành phố sách và không gian tổ chức giới thiệu các mô hình văn hóa đọc, thu hút trên 01 triệu lượt bạn đọc, phát hành trên 200.000 bản sách, đạt doanh thu cao 4,5 tỷ đồng; tổ chức thành công Hội sách trực tuyến quốc gia năm 2022 chào mừng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Nhất. Hội sách đã thu hút được sự tham gia của 75 nhà xuất bản, đơn vị phát hành sách, giới thiệu khoảng 20.000 đầu sách, tổ chức được 07 sự kiện tọa đàm, giao lưu nhiều tác giả, nhà văn, nhà khoa học. Tổng số lượt truy cập: 4.739.060 bạn đọc truy cập Hội sách; Tỷ lệ truy cập Hội sách với 72,89% bạn đọc truy cập ngoài Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đã phát triển nền tảng xuất bản điện tử dùng chung, hình thành nền tảng dùng chung cho 09 nhà xuất bản, đưa số lượng nhà xuất bản đăng ký hoạt động xuất bản điện tử lên 19 nhà xuất bản, đạt 33,3% trong năm 2022, vượt chỉ tiêu đặt ra 25%. Về phát triển phát hành điện tử, đã có 13 doanh nghiệp hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử. Đang triển khai dự án xã hội hóa, phát triển mạng dùng chung hỗ trợ công tác báo cáo, trao đổi thông tin, nộp lưu chiểu cho 57 nhà xuất bản.

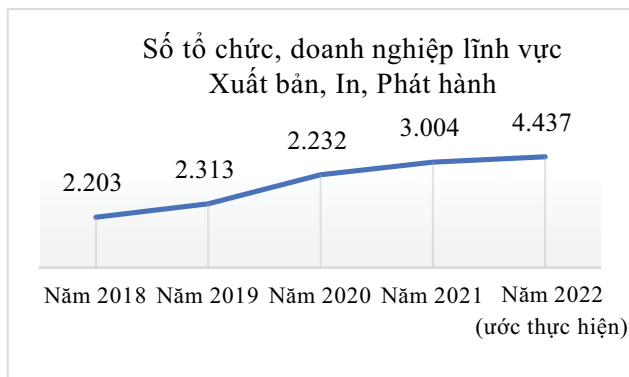
- Chủ trì, phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam: Thực hiện công tác tổ chức Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ năm⁽⁵⁾; tổ chức Hội nghị Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án Giải thưởng Sách Quốc gia, xây dựng báo cáo trình Chính phủ.

Các nhà xuất bản, đơn vị phát hành xuất bản phẩm, công ty In đã nhanh chóng ổn định công việc và hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Các nhà xuất bản đổi mới nội dung, cách thức, quy trình triển khai các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động xuất bản, nhằm góp phần thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ trong thời kỳ mới, cũng như nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

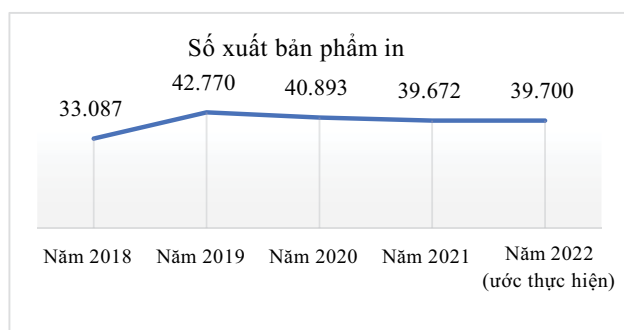


Doanh thu Lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành ước đạt năm 2022 là 96.433 tỷ đồng tăng trưởng 5% so với năm 2021 nhưng vẫn chưa bằng năm 2019 và năm 2020 (trước khi Covid-19 xảy ra).

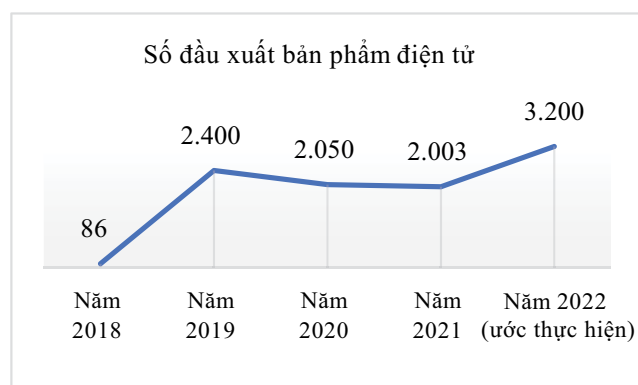
⁽⁵⁾ Các cuốn sách được trao Giải thưởng đều bảo đảm chất lượng, có nội dung phong phú, hình thức đẹp, có tính đa ngành, đa mục tiêu và hướng đến nhiều đối tượng độc giả khác nhau. Nhiều cuốn sách, bộ sách có giá trị lý luận và thực tiễn cao, có tính thời sự và đang được xã hội quan tâm.



Số lượng tổ chức, doanh nghiệp lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành ước thực hiện năm 2022 là 4.437 doanh nghiệp, tăng khoảng 1% so với năm 2021.



Số xuất bản phẩm in năm 2022 ước thực hiện 39.700, tăng nhẹ so với năm 2021



Số đầu xuất bản phẩm điện tử ước đạt 3.200, tăng 59% so với năm 2021.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Quy mô, năng lực hoạt động của nhà xuất bản còn hạn chế. Chất lượng một số mảng sách chưa cao, vẫn còn có một số đầu sách, bản sách vi phạm nội dung; còn ít sách giá trị, phát hành với số lượng lớn (từ 500.000 trở lên).

- Lĩnh vực in phát triển chưa đều; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu và tốc độ phát triển.

- Tình trạng in, phát hành lậu, xâm phạm bản quyền sách trên không gian mạng tiếp tục chậm được khắc phục.

Giải pháp:

- Hoàn thiện thể chế: Rà soát, tiến tới sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn; tiếp tục đề xuất có chính sách thuế, tiền thuê nhà, đất phù hợp với đặc thù của hoạt động xuất bản.

- Tăng cường định hướng, tập trung nâng cao chất lượng sách; phát triển dòng sách tinh gọn, tinh lược; xử lý nghiêm các sách có nội dung sai phạm.

- Tăng số lượng các nhà xuất bản và các đơn vị phát hành tham gia xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án phát triển một số nhà xuất bản chủ lực đủ năng lực dẫn dắt thị trường.

- Hoàn thiện mạng xã hội cho các nhà xuất bản; từng bước xây dựng mạng cho lĩnh vực in và phát hành; xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê, đánh giá các chỉ số phát triển của lĩnh vực xuất bản, in và phát hành trên cơ sở so sánh với chỉ tiêu phát triển khu vực và thế giới; Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

4. Bài học kinh nghiệm

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo, định hướng; thực hiện nghiêm các chỉ đạo, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Ngành; cơ quan tham mưu Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Xuất bản Việt Nam; Hiệp hội In Việt Nam; Hội Thư viện Việt Nam và các đơn vị xuất bản, in và phát hành; chú trọng, hỗ trợ, tạo điều kiện các đơn vị xuất bản, in và phát hành hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ.

5. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Chỉ số lĩnh vực

Tổng doanh thu hoạt động xuất bản đạt 121 triệu USD. Tỷ lệ tổng doanh thu hoạt động xuất bản so với GDP đạt 0,029%. Tỷ lệ bản xuất bản phẩm/người đạt 4,7 bản/người/năm. Tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử trên số xuất bản phẩm đạt 12%. Tỷ trọng xuất khẩu Lĩnh vực xuất bản đạt 5%.

Nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ hai và Hội sách chào mừng; Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ 6.

- Xây dựng Đề án phát triển Nhà xuất bản trọng điểm.
- Tổ chức triển lãm sách kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản (dự kiến địa điểm tổ chức tại Nhật Bản).
- Xây dựng Bộ chuẩn hóa quy định về nghề in theo xu hướng phù hợp với CMCN 4.0; phối hợp với Hiệp hội In Việt Nam và Hội in TP. Hồ Chí Minh đưa Trung tâm tư vấn ngành in vào hoạt động chính thức để hỗ trợ tư vấn pháp lý, chuyển giao công nghệ (xanh, hiện đại).

6. Định hướng 2024 - 2025

- Chuyển từ xuất bản truyền thống sang xuất bản điện tử; đến năm 2025, tỷ lệ bản sách/người⁽⁶⁾ đạt 5,5 - 6,0 bản sách/người/năm, trong đó tỷ lệ sách xuất bản điện tử trên số đầu sách đạt tối thiểu 15%⁽⁷⁾; phát triển sách tinh gọn (tinh lược, tóm tắt) với số lượng đầu sách chiếm từ 3-5% tổng số đầu sách Lĩnh vực in duy trì nhịp độ tăng trưởng hằng năm từ 5-5,5% đối với mọi chỉ tiêu; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng xuất khẩu đạt 15%. Bảo đảm 90% địa phương có ít nhất 01 Trung tâm phát hành sách hiện đại.
- Xây dựng nhiều đầu sách, bộ sách giá trị khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần cho Việt Nam bứt phá vươn lên trở thành nước phát triển.
- Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản trình Chính phủ.
- Phối hợp cơ quan liên quan, tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Bí thư, thay thế Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 25/8/2004 về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản.
- Triển khai thực hiện Chương trình sách Nhà nước đặt hàng giai đoạn 2022 - 2026; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình sách nhà nước đặt hàng hiệu quả.
- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý trên cả ba lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; Liên thông chia sẻ dữ liệu với các Sở TT&TT trên cả nước.
- Mở rộng hợp tác quốc tế với các nước thông qua việc tham gia Hội chợ sách quốc tế Seoul, Tokyo, Bắc Kinh, New York, Frankfurt; Tổ chức hội chợ bản quyền với Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á tại Việt Nam.

⁽⁶⁾ Trong đó, sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo giáo dục chiếm dưới 60%.

⁽⁷⁾ Hiện nay tỷ lệ sách xuất bản điện tử/số đầu sách của Mỹ là 19%.

C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. Công tác Tổ chức cán bộ

(1) Công tác bổ nhiệm cán bộ được quan tâm thực hiện kỹ lưỡng: căn cứ vào tư cách đạo đức, kết quả, thành tích đã đạt được cụ thể, kế hoạch hành động trong thời gian tới với các mục tiêu rõ ràng và cách làm mới, đột phá để xem xét bổ nhiệm cán bộ; coi việc bổ nhiệm lại cán bộ như việc bổ nhiệm mới; (2) Đào tạo, rèn luyện cán bộ thông qua giao nhiều việc; giao việc mới, việc khó. (3) Công tác đánh giá cán bộ được đã được lượng hoá thông qua đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng Quý, giúp cho việc triển khai được dễ dàng hơn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong giao nhiệm vụ và đánh giá cán bộ. (4) Thực hiện đào tạo cán bộ thông qua hoạt động đưa cán bộ về cơ sở công tác, một mặt để hỗ trợ địa phương, một mặt để nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng, tác động của chính sách do Bộ TT&TT ban hành đối với tổ chức, doanh nghiệp, người dân ở cấp phường, xã nhằm đảm bảo công tác xây dựng cơ chế chính sách và giải pháp sát với thực tế.

2. Kết quả hoạt động năm 2022

- Tham mưu Chính phủ ký ban hành: Nghị định số 48/2022/NĐ-CP quy định chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT; Nghị định số 60/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam; Nghị định số 87/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam; Nghị định số 92/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Ban hành đầy đủ quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành TT&TT, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về TT&TT cấp tỉnh và cấp huyện.

- Tiếp tục kiện toàn cán bộ lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ. Cụ thể: bổ nhiệm mới: 04 cán bộ; điều động bổ nhiệm: 16 cán bộ; bổ nhiệm lại: 10 cán bộ; tiếp nhận và bổ nhiệm: 01 cán bộ; kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo: 02 cán bộ; giao nhiệm vụ: 04 cán bộ; tập sự lãnh đạo: 07 cán bộ; biệt phái cán bộ đi tỉnh: 01 cán bộ; biệt phái trong Bộ: 02 cán bộ.

- Tích cực triển khai Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) năm 2022. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng CCVC trong năm 2022: Đào tạo CCLLCT: 30 cán bộ; Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh: Đối tượng 1:

03 cán bộ, đối tượng 2: 09 cán bộ, đối tượng 3: 16 cán bộ. Bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ: 50 cán bộ; Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng ngắn hạn khác, v.v. gần 1.000 lượt.

- Tiếp nhận và xử lý trên 3.904 bộ hồ sơ trình khen thưởng, trong đó đã thẩm định và trình khen thưởng: Cờ thi đua của Chính phủ: 86 tập thể; Cờ thi đua của Bộ: 152 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 30 cá nhân, 04 tập thể; Bằng khen của Bộ trưởng: 223 tập thể và 1.365 cá nhân; Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021: 46; Chiến sỹ thi đua Bộ giai đoạn 2019 - 2021: 53; Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc: 184 tập thể; Giấy khen của thủ trưởng cơ quan: 06 tập thể và 140 cá nhân; Kỷ niệm chương “Vì Sự nghiệp thông tin và truyền thông”: 1.713 cá nhân; Hiệp y khen thưởng: 48 tập thể và cá nhân.

3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Chỉ đạo rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ trong nhiệm kỳ Chính phủ mới, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng đúng tiêu chí theo quy định.

- Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ CBCCVC đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong việc sử dụng CBCCVC.

- Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, thí điểm các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ.

- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các cấp của Bộ TT&TT.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của Bộ TT&TT.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Thực hiện đánh giá cán bộ theo chỉ số hiệu quả hoàn thành công việc KPI đảm bảo cho việc đánh giá cán bộ được chính xác và hiệu quả.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Thẩm định thành tích trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng và Huân chương các loại; danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ theo quy định.

II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Xây dựng và trình Quốc hội các Luật gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tần số vô tuyến điện đã bảo vệ thành công dự án Luật và được Quốc hội thông qua ngày 09/11/2022; (2) Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) đã được Quốc hội thảo luận cho ý kiến ngày 11/11/2022. (3) Hiện nay, đang soạn thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) và hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trình Chính phủ.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV năm 2022.

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành 09 Nghị định, gồm: (1) Nghị định số 14/2022/NĐ-CP; (2) Nghị định số 25/2022/NĐ-CP; (3) Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; (4) Nghị định số 48/2022/NĐ-CP; (5) Nghị định số 60/2022/NĐ-CP; (6) Nghị định số 71/2022/NĐ-CP; (7) Nghị định số 72/2022/NĐ-CP; (8) Nghị định số 87/2022/NĐ-CP; (9) Nghị định số 92/2022/NĐ-CP.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Hoàn thiện dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5 năm 2023.

- Hoàn thiện dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) và dự thảo văn bản chi tiết trình Quốc hội cho ý kiến Kỳ họp thứ 5 và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 năm 2023.

- Xây dựng dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số sau khi Chính phủ thông qua để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6 năm 2023 và Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 năm 2024.

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết các Luật đã được Quốc hội thông qua đảm bảo các văn bản quy định chi tiết phải có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các Nghị định gồm: (1) Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; (2) Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP; (3) Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền và tổ chức thực hiện theo chương trình đã được phê duyệt.

- Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật 05 năm kỳ 2019 - 2023.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Tiến hành kiểm tra hoạt động quản lý thông tin thuê bao, xử lý SIM có thông tin thuê bao không đúng quy định, SIM sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đối với 07 doanh nghiệp viễn thông di động; dự kiến xử phạt 2,925 tỷ đồng đối với 07 doanh nghiệp và 39 Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông (tăng gần 03 lần so với kết quả xử lý 05 năm trước); đồng thời có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh đối với người đứng đầu doanh nghiệp do để xảy ra vi phạm về quản lý thông tin thuê bao.

- Tiến hành làm việc và xử phạt vi phạm hành chính đối với nhiều tổ chức cá nhân vi phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản với số tiền hơn 1,4 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép trong thời gian 03 tháng đối với 02 cơ quan báo chí (Báo Pháp luật Việt Nam và Tạp chí Kinh doanh và Biên mật).

- Yêu cầu doanh nghiệp nộp lại 12 Giấy phép bưu chính do không triển khai cung cấp dịch vụ; buộc 04 doanh nghiệp chữ ký số tạm dừng việc phát triển thuê bao mới từ 01 đến 02 tháng để rà soát hoạt động sản xuất kinh doanh, chấn chỉnh sai phạm;

- Ban hành kế hoạch của Bộ TT&TT về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch về việc ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 của Bộ TT&TT.

- Tổ chức triển khai Hội nghị phổ biến Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn công tác xác minh tài sản, thu nhập cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ với sự tham gia của 2.000 cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức đón tiếp 24 lượt công dân. Tại các buổi tiếp công dân, Bộ trưởng đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ kịp thời nghiên cứu, giải quyết kiến nghị của

công dân, đồng thời yêu cầu trong quá trình xây dựng các văn bản QPPL, cần xem xét, nghiên cứu để có hình thức, giải pháp cụ thể, thiết thực sao cho có thể tận dụng được tối đa nguồn lực chất xám từ những người dân có trình độ, hiểu biết và tâm huyết với đất nước trong việc xây dựng cơ chế, chính sách.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tập trung thanh tra, kiểm tra vào các điểm nóng, các vấn đề phức tạp, trên cơ sở các vấn đề được đại biểu Quốc hội đặt ra tại các kỳ họp vừa qua, cụ thể như sau:

+ Thanh tra, kiểm tra về hoạt động thu thập, quản lý, sử dụng dữ liệu cá nhân tại các doanh nghiệp bưu chính, mạng xã hội; doanh nghiệp cung cấp nền tảng có thu thập, sử dụng thông tin, dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ.

+ Kiểm tra việc quản lý, đăng ký thông tin và sử dụng dịch vụ đối với các thuê bao có số lượng SIM lớn.

+ Giám sát, tổ chức làm việc, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với doanh nghiệp nước ngoài cung cấp nền tảng xuyên biên giới vào Việt Nam.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu thanh tra của toàn Ngành nhằm tạo ra một nguồn dữ liệu đầy đủ, bao quát toàn diện về các lĩnh vực quản lý của Bộ, góp phần đưa ra cảnh báo sớm, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích và chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị.

- Kiên quyết không để xảy ra tình trạng đơn thư kéo dài hoặc xử lý gây bức xúc cho người khiếu nại, tố cáo; phấn đấu 70% công việc sẽ được triển khai thực hiện theo cách nghĩ mới, cách làm mới.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực TT&TT: Hiện nay, đang tiếp thu, hoàn thiện và dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2022.

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc việc triển khai khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng, hoàn thiện, hướng dẫn các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực hoạt động TT&TT.

- Ban hành theo thẩm quyền các Thông tư: quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành TT&TT; quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành TT&TT; quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung số 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025; quy định danh mục, chất lượng dịch vụ VTCI và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trong lĩnh vực TT&TT như: Phí quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện; Phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số; Thông tư phí quyền hoạt động viễn thông.

- Tổ chức làm việc và hoàn thành báo cáo với Đoàn Giám sát tối cao của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2022 đạt hiệu quả; xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư năm 2022; Chương trình giám sát công tác đấu thầu năm 2022.

- Tổ chức xét duyệt, thẩm tra, thoả thuận và giao tự chủ tài chính năm 2022 cho các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ. Thực hiện quản lý, điều hành linh hoạt dự toán thu chi và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Bộ. Thực hiện công tác quyết toán, tổng hợp báo cáo quyết toán:

- Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện: (i) Thực hiện việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ. Đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2021 và báo cáo tình hình tài chính năm 2021 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ; (ii) Tổ chức triển khai Luật quản lý tài sản công tại Bộ TT&TT. Thực hiện việc sắp xếp lại cơ sở nhà đất. Hướng dẫn áp dụng các định mức sử dụng tài sản công, tài sản đặc thù trong các đơn vị thuộc Bộ.

- Xây dựng, hoàn thiện phương án cơ cấu lại Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện VTC giai đoạn 2021 - 2025. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Rà soát, tiếp thu hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Rà soát, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật giai đoạn 2023 - 2025. Xây dựng và ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong năm 2023; kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021.

- Tổ chức, quản lý triển khai, điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; điều hành kế hoạch, đầu tư công năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, linh hoạt và chủ động. Tổ chức hướng dẫn, triển khai các chương trình tài chính công trên phạm vi cả nước như: Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025, các nội dung về thông tin và truyền thông trong các Chương trình MTQG đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đúng mục đích, góp phần tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác chuyển đổi số, tăng cường năng lực quản lý của ngành, lĩnh vực.

- Tổ chức kiểm tra, xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, quyết toán các dự án hoàn thành theo thẩm quyền; thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư, giám sát công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của công tác thống kê kinh tế ngành, lĩnh vực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tổng hợp, báo cáo và theo dõi chỉ tiêu thống kê quốc gia trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Thực hiện chức năng quản lý, giám sát các doanh nghiệp do Bộ làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo thẩm quyền và đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Đánh giá và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025 đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ.

V. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Kết quả hoạt động năm 2022

Chủ động xây dựng, đổi mới công tác tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động hợp tác quốc tế (HTQT) năm 2022, tập trung nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới, phát huy các nguồn lực làm công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế toàn ngành. Đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế, khai thác hiệu quả các nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế phục vụ cho các chương trình, mục tiêu phát triển Ngành.

- Tổ chức Tuần lễ số quốc tế Việt Nam 2022 (Vietnam International Digital Week 2022) và các sự kiện bên lề, với sự tham gia của các nước, các tổ chức quốc tế chuyên ngành, các tập đoàn công ty đa quốc gia và các doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực ICT.

- Tham gia và tích cực đóng góp nội dung sáng kiến tại Hội nghị Bộ trưởng và quan chức số lần 1, 2 (ADGMIN và ADGSOM), tổ chức triển khai các sáng kiến ICT trong ASEAN, APEC, tổ chức Hội nghị 5G, hội nghị về tin giả (Fake new) tiếp tục khẳng định giá trị các sáng kiến của Việt Nam.

- Phát huy kênh ngoại giao cấp nhà nước, Chính phủ, các uỷ ban Liên Chính phủ, đặc biệt là trong các chuyến thăm công tác của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ như: chuyến thăm và làm việc tại Singapore, Hàn Quốc của Chủ tịch nước; Chuyến thăm Hoa Kỳ và Campuchia của Thủ tướng Chính phủ đề xuất đưa các nội dung để ký kết hợp tác về Chính phủ số, Chuyển đổi số, Kinh tế số xã hội số....; Tổ chức các hoạt động đối ngoại, ký kết hợp tác giữa các cơ quan, doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn công nghệ nước ngoài nhằm giới thiệu, quảng bá đưa hàng hóa, dịch vụ CNTT-TT của Việt Nam ra thế giới.

- Triển khai các sáng kiến dẫn dắt khu vực, thúc đẩy hợp tác toàn cầu nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của Việt Nam thông qua việc tham gia sâu, đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành. Việt Nam đã thay mặt khu vực APT bảo vệ 05 đề xuất chung của APT trong văn kiện cuối cùng tại Hội nghị Toàn quyền của ITU (Liên minh Viễn thông thế giới) (PP-22).

- Chủ trì nghiên cứu và xây dựng phương án/kế hoạch tham gia của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do đảm bảo lợi ích Ngành, lợi ích quốc gia, đồng thời đảm bảo tính tương thích khả thi đối với các cam kết quốc tế.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Xây dựng phương án chuẩn bị cho đoàn Việt Nam tham dự Đại hội Bất thường UPU lần thứ 4 năm 2023 và nghiên cứu các vấn đề mới, nội dung đóng góp, phương án bảo vệ lợi ích của Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch tham gia và nghiên cứu các vấn đề mới, nội dung đóng góp, phương án bảo vệ lợi ích của Việt Nam tại Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới (WRC-23).

- Nghiên cứu xây dựng quan điểm, định hướng hội nhập về TT&TT trong các khuôn khổ hội nhập mới về kinh tế số, đối tác số.

- Khai thác các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm, chiến lược của Bộ về phát triển nhân lực số, đo lường kinh tế số, quản lý nền tảng số, phát triển công nghiệp ICT...

- Tổ chức Tuần lễ số quốc tế Việt Nam 2023, thúc đẩy các quan hệ đối tác số, các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam về 5G, phòng chống tin giả, nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng thông tin ASEAN (AMRI) lần thứ 16, thúc đẩy các sáng kiến của Việt Nam về chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin, báo chí.

VI. CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả hoạt động năm 2022

Quản lý và tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ khoa học công nghệ (KHCVN) theo Kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt. 100% nhiệm vụ KHCVN có địa chỉ ứng dụng cụ thể.

- Xây dựng tài liệu “Hướng dẫn ứng dụng, khai thác công nghệ số phục vụ hoạt động báo chí”, với mục tiêu tập hợp, khuyến nghị một số hướng ứng dụng công nghệ mới (AI, Blockchain, XR và ứng dụng mạng 5G) trong hoạt động của cơ quan báo chí như sản xuất, phân phối nội dung, phân tích khai thác dữ liệu và giới thiệu mô hình tổng thể của tòa soạn ứng dụng công nghệ số.

- Ban hành 08 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (thiết bị âm thanh không dây, thiết bị NB-IoT, thiết bị thông tin vô tuyến điện); cập nhật yêu cầu về phơi nhiễm trường điện từ của trạm gốc điện thoại di động; nâng cao chỉ tiêu chất lượng các dịch vụ: điện thoại di động mặt đất, truy cập Internet băng rộng cố định; bổ sung an toàn điện cho thiết bị ICT. Xây dựng Kế hoạch xây dựng TCVN và kế hoạch xây dựng QCVN năm 2023 để bổ sung các căn cứ kỹ thuật phục vụ quản lý các sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, quản lý sản phẩm, công nghệ mới theo mục tiêu của Bộ.

+ Ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT (Danh mục SPHH nhóm 2); xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ

liệu (có hiệu lực từ 01/02/2023) nhằm tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hạ tầng trung tâm dữ liệu. Thực hiện thừa nhận lại, thừa nhận mở rộng các phòng thử nghiệm nước ngoài trong khuôn khổ MRA với các đối tác Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Canada, Singapore (hiện nay đã có 77 phòng thử nghiệm được thừa nhận).

+ Hướng dẫn tổ chức Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam năm 2022; giới thiệu một số doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022; Thực hiện thống kê chỉ tiêu, thu thập thông tin Khoa học công nghệ theo định kỳ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Xây dựng 07 Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCKT) chuyên ngành TT&TT, trong đó có QCKT về yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với một số sản phẩm an toàn thông tin mạng

- Nghiên cứu xây dựng định hướng, hướng dẫn hoạt động tiêu chuẩn hoá (xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn) nhằm tăng cường quản lý kỹ thuật các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số

- Xây dựng Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành, quản lý chất lượng đối với sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực TT&TT.

- Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Thông tư 23/2022/TT-BTTTT sửa đổi bổ sung Thông tư 03/2013/TT-BTTTT nhằm tăng cường quản lý chất lượng hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu IDC.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu về tiêu chuẩn hóa 6G giai đoạn 2023-2025 và cho năm 2023.

VII. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ TT&TT; các nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao các đơn vị thuộc Bộ thực hiện được tổ chức hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương để tổ chức hiệu quả, có chất lượng các cuộc làm việc giữa Bộ và địa phương liên quan, như làm việc với Thành ủy, UBND thành phố Hải Phòng; Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình về công tác chuyển đổi số; làm

việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu, Vĩnh Long về lĩnh vực TT&TT. Làm việc với Đại học Quốc gia TP. HCM về Đại học số, phát triển nguồn nhân lực số, v.v.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm tăng cường cung cấp và trao đổi thông tin quản lý giữa các đơn vị chức năng của Bộ TT&TT với các địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp qua Hệ thống tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT; triển khai nhiều nền tảng quan trọng, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, cụ thể: Nền tảng Chuyển đổi số nội bộ dùng chung của Khối cơ quan Bộ, Hệ thống tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT Hệ thống quản lý điều hành, v.v.

- Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ. Trong đó, Bộ TT&TT là một trong số 05 Bộ đã hoàn thành mục tiêu xây dựng phương án phân cấp ít nhất 20% TTHC giai đoạn 2022 - 2025 (66/300 TTHC; đạt tỷ lệ 22%).

- Thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có TTHC, đề xuất cắt giảm những TTHC không cần thiết, không còn phù hợp để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong việc kiểm soát TTHC; cải cách TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh⁽⁸⁾.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Chuyển đổi số toàn diện hoạt động công tác Văn phòng trong Bộ. Số hóa văn bản, dữ liệu (bao gồm cả các đề mục văn bản mật đến, mật đi). Thực hiện hiệu quả báo cáo trực tuyến, triển khai các nền tảng do Văn phòng phát triển đến các đơn vị thuộc Khối Cơ quan Bộ; triển khai Hệ thống tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến đến các Sở TT&TT; các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

⁽⁸⁾ Cụ thể, rà soát đánh giá 06 dự thảo VBQPPL, trong đó có Luật Tồn số vô tuyến điện sửa đổi, Luật Viễn thông sửa đổi, với gần 100 TTHC; công bố 09 Quyết định về 57 TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế bảo đảm chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.

VIII. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

1.1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng, hoàn thiện prototype nền tảng giám sát thi, kiểm tra trực tuyến ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tổ chức triển khai thí điểm tại Học viện; Xây dựng và hoàn thiện nền tảng quản lý khoa học số ứng dụng triển khai giai đoạn 1 cho 05 khoa đào tạo của Học viện; Hoàn thành đề án liên kết quốc tế giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Đại học HUDDERSFIELD (Vương quốc Anh); Hoàn thành công tác kiểm định 02 chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin và ngành Kỹ thuật Điện tử Viễn thông.

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh, nhập học sinh viên hệ đại học chính quy năm 2022, tuyển sinh 3.980 chỉ tiêu (tăng 10,31% so với năm 2021) với điểm chuẩn đầu vào thuộc nhóm các trường đại học có điểm đầu vào cao nhất trong lĩnh vực ICT; Tổ chức tốt các kế hoạch học tập và kế hoạch thành phần năm học theo kế hoạch đã ban hành.

- Hoàn thành công tác mở 03 ngành mới: Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính (định hướng Khoa học dữ liệu) và Báo chí; đáp ứng nhu cầu cung cấp nhân sự chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển ngành TT&TT của Bộ TT&TT, với nhu cầu nguồn nhân lực, thị trường lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu và chuyển đổi số của đất nước.

- Học viện đang triển khai thành công công tác chuyển đổi số đặc biệt là chuyển đổi số Giáo dục đại học và đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số Giáo dục đại học. Bên cạnh đó, Hệ thống tuyển sinh số của Học viện đã được Bộ GD&ĐT áp dụng cho kỳ thi tuyển sinh ĐHCQ năm 2022 với 290 trường đại học từ Đà Nẵng trở vào phía Nam.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Chuyển đổi số công tác thi, kiểm tra đánh giá các môn học thông qua xây dựng hệ thống thi trắc nghiệm cho trên 50% số môn học.

- Chuyển đổi số công tác quản trị kế hoạch toàn Học viện.

- Tiếp tục mở 02-03 ngành đào tạo mới đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực chuyển đổi số và kinh tế số (Kỹ thuật Dữ liệu, Logistics và chuỗi cung ứng, Kinh tế số).

- Hoàn thành kiểm định 04 chương trình đào tạo (Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing).

- Xây dựng chương trình và đội ngũ giảng viên đào tạo Thạc sỹ CNTT bằng tiếng Anh.

2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT

2.1. Kết quả hoạt động năm 2022

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức viên chức của Bộ; Đang triển khai thực hiện Xây dựng “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng số”.

- Biên soạn 06 chương trình Bồi dưỡng chức danh: Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên, Đạo diễn truyền hình, An toàn thông tin, Công nghệ thông tin và đã được Lãnh đạo Bộ ký quyết định ban hành; Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ TT&TT năm 2022; biên soạn 03 chương trình và 03 bộ tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ TT&TT năm 2022; Biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin năm 2022.

- Thực hiện Dự án Phát triển báo chí Việt Nam giai đoạn 2020 - 2024: Tổ chức 03 khoá tập huấn và xuất bản 02 cuốn sách, đã tiếp cận được hàng nghìn lượt cán bộ quản lý báo chí và người làm báo trên cả nước.

- Tổ chức cho 1.278 lượt học viên bồi dưỡng về chuyển đổi số, công nghệ số.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Tự thay đổi nhận thức, trau dồi kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số để từng bước thay đổi cách thức tổ chức, vận hành, sử dụng các nền tảng, công cụ làm việc phù hợp trong môi trường số. Năm 2023 Trường dự kiến thực hiện 02 nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục triển khai Dự án Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số;

Bồi dưỡng công chức về quản trị dữ liệu số.

3. Trường Cao đẳng công nghiệp In

3.1. Kết quả hoạt động năm 2022

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh và liên kết đào tạo, mời hợp tác đào tạo tuyển sinh đến 250 doanh nghiệp. Triển khai hợp tác tuyển sinh và đào tạo cho 90 học viên các doanh nghiệp in; triển khai ký kết Biên bản hợp tác giữa doanh nghiệp và Nhà trường với 02 doanh nghiệp.

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Xây dựng 5 đến 10 video mô phỏng quy trình vận hành máy in offset tờ rời, máy gấp tay sách, máy vào bìa, máy ra bản hỗ trợ cho việc học kỹ năng nghề bằng hình thức đào tạo từ xa.

- Thực hiện xây dựng và kiểm định chất lượng 05 chương trình đào tạo nghề: Vận hành máy in offset tờ rời; Vận hành máy in Flexo; Vận hành máy in Letterpress; Vận hành máy gấp; Vận hành máy bế hộp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu của Doanh nghiệp đối với các trình độ Trung cấp, Sơ cấp và ngắn hạn cho lĩnh vực sản xuất in bao bì tem nhãn.

- Xây dựng chương trình và tổ chức thí điểm 2 khóa đào tạo chuyển đổi số cho doanh nghiệp sản xuất in.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

In 300 bản, khổ 20,5 x 29,5 cm tại Công ty TNHH In thương mại và Dịch vụ Nguyễn Lâm
Địa chỉ nơi in: Số 352 đường Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4580-2022/CXBIPH/4-148/TTTT.
Số quyết định xuất bản: 524/QĐ-NXB TTTT ngày 16 tháng 12 năm 2022.
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2022.
ISBN: 978-604-80-7477-7

SÁCH KHÔNG BÁN

